

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 1/2026

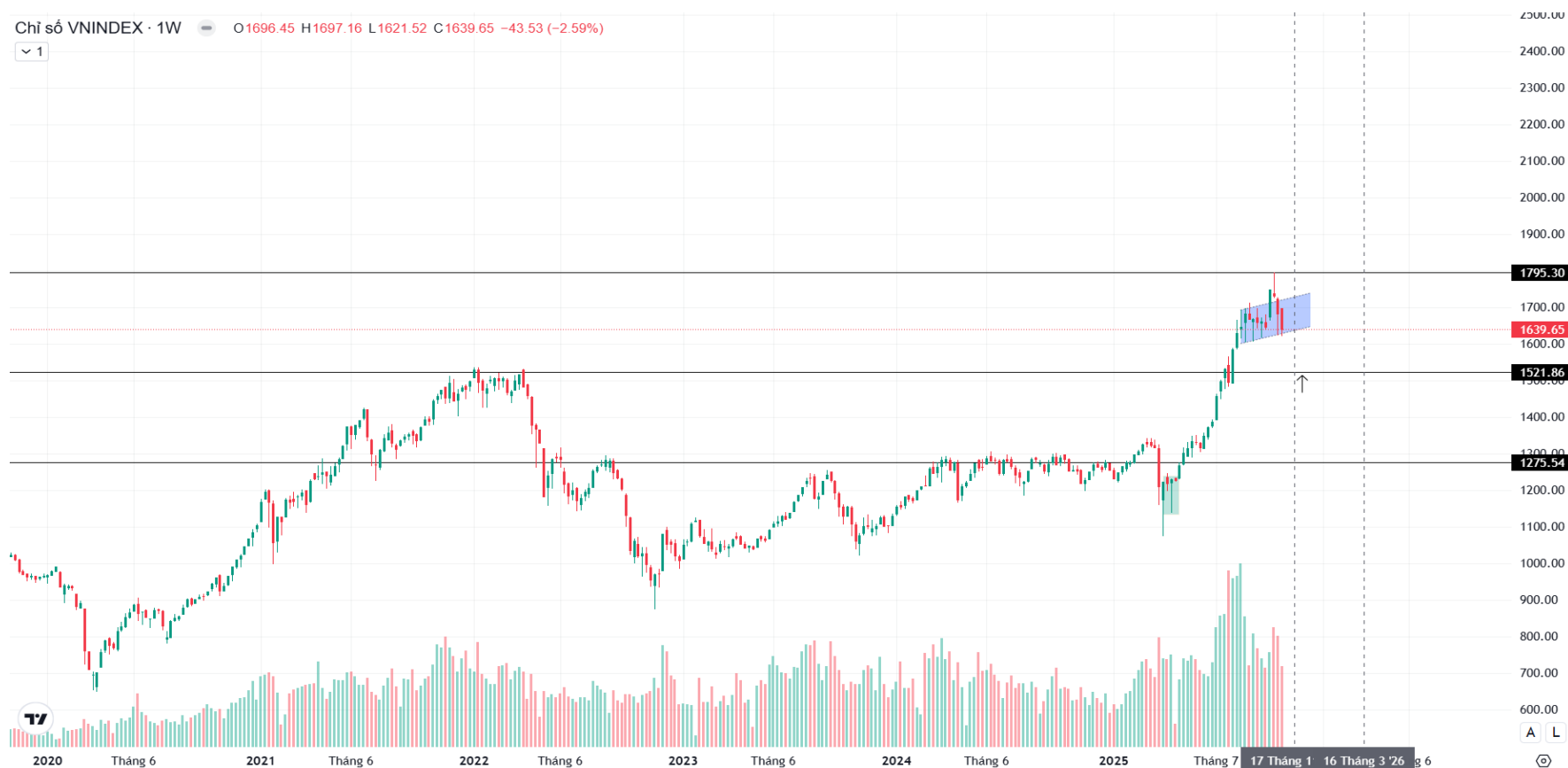
ĐÓN LỘC ĐẦU NĂM

ĐIỂM NHẤN THÁNG 12/2025

- Ngành sản xuất tại Mỹ tiếp tục khởi sắc với tháng thứ 5 liên tiếp mở rộng. Tuy nhiên, số liệu thất nghiệp mức cao nhất được ghi nhận kể từ tháng 10/2021, báo hiệu thị trường lao động đáng lo ngại. Tại Trung Quốc, những chính sách của chính phủ dẫn phát huy hiệu quả khi CPI tăng lên mức cao nhất trong vòng nhiều tháng, trong khi PPI tiếp tục sụt giảm do các nhà sản xuất tiếp tục giảm giá các mặt hàng để giải phóng hàng hóa dư thừa. Ở châu Âu, lạm phát vẫn dao động xung quanh mức mục tiêu trung hạn 2%, trong khi sản xuất vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn ([trang 10-14](#)).
- Bức tranh vĩ mô tại Việt Nam rất khả quan với GDP 2025 tăng trưởng mạnh 8,02% svck, với quý sau cao hơn quý trước và thuộc nhóm quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất trên thế giới, nhờ sản xuất công nghiệp giữ vững đà mở rộng, đầu tư nước ngoài liên tục lập kỷ lục và xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số, lạm phát trong tầm kiểm soát... Ngoài ra, tăng trưởng tín dụng vượt mục tiêu, lên mức cao nhất trong vòng nhiều năm qua. Tỷ giá thành công kiểm soát trong mục tiêu, trong khi giá vàng trong nước liên tục lập đỉnh theo giá vàng thế giới ([trang 15-22](#)).
- VN-Index đóng nến tháng ở mức cao nhất lịch sử tại 1.784 điểm, tăng 5,4% so với cuối tháng trước, chủ yếu nhờ mức tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và các cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup cùng với những thông tin vĩ mô hỗ trợ như Fed hạ lãi suất, lạm phát Mỹ hạ nhiệt. Tuy nhiên, thanh khoản trong tháng 12 vẫn duy trì thấp do tâm lý của nhà đầu tư trong nước e dè khi chỉ số tiền gần lên vùng đỉnh cũ ([trang 24-26](#)).
- Nhà đầu tư cá nhân trong nước duy trì đà bán ròng trong khi nhà đầu tư ngoại chuyển sang mua ròng sau 4 tháng bán ròng mạnh và tổ chức trong nước tiếp tục mua ròng ([trang 27](#)).
- Thị trường ghi nhận mức tăng đồng thuận của nhóm Bất động sản, Bán lẻ, Ngân hàng về cả giá và khối lượng, trong đó phần lớn các cổ phiếu vốn hóa lớn đóng góp cho mức tăng này ([trang 28-29](#)).

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 11-12/2025, chúng tôi nhận định đây là giai đoạn thị trường chung xác nhận điều chỉnh ở 2 cấp độ ngắn hạn và trung hạn. Các giao dịch trở nên khó hơn trong vùng nhiễu loạn và có lệch pha của xu hướng thị trường. Cổ phiếu có sự phân hóa rất lớn. Chúng tôi đề xuất phương án giao dịch ngắn hạn khi thị trường giảm về các mốc hỗ trợ, sau khi đã có các phiên rũ bỏ và dấu hiệu rõ ràng của dòng tiền lớn quay trở lại.
- Thực tế, VN-Index tăng điểm trong tháng 11, nhưng chủ yếu do các cổ phiếu nhóm Vingroup. Nếu loại trừ cổ phiếu nhóm Vin, thị trường chung giảm điểm. VN-Index tạo đáy thứ 2 trong tháng 12 mà vẫn giữ được hỗ trợ 1.600 điểm, kết thúc quá trình điều chỉnh tích lũy và trở lại đà tăng.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025

- Biến động giá cả danh mục là **+13,3%** theo giá đóng cửa ngày 09/01/2026, và **+16,4%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 2 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+18,3%** và **+18,3%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (07/11/2025)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN (Giá sau thực hiện quyền)	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/01/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/01/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	CMG	38.85	38-40	38.0	43	46	37.0	37.20	-2.1%	38.85	2.2%	
2	VGI	80.20	74-77	74.4	82	91	72.0	91.70	23.3%	91.70	23.3%	
3	VTP	105.00	102-108	102.2	120	130	98.0	107.10	4.8%	108.80	6.5%	
4	FPT	101.00	97-102	96.0	112	121	93.0	97.90	2.0%	101.00	5.2%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10%
5	PLX	34.00	33-34	33.5	38	47	32.0	43.20	29.0%	43.10	28.7%	
6	BSR	15.95	15-16	15.2	19	21	14.0	19.75	29.9%	19.85	30.6%	
7	PVS	34.00	29-31	30.2	39	43	27.0	37.30	23.5%	37.30	23.5%	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 7%
8	PVD	24.70	22-24	23.6	30-31	0	21.0	30.00	27.1%	30.40	28.8%	
9	MIG	17.05	15,5-16,5	17.05	20	23	14.6	18.20	6.7%	18.65	9.4%	
10	BVH	52.00	50-52	52.0	59	72	48.0	69.00	32.0%	68.90	31.9%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10.55%
11	VIB	18.30	18-19	18.0	21	23	17.5	17.95	-0.3%	18.90	5.0%	
12	VPB	27.50	27-28,6	27.5	32	34	26.0	28.50	3.6%	30.25	10.0%	
13	MBS	28.50	28-29,5	28.0	33	37	26.0	26.30	-6.1%	30.50	8.9%	
Trung bình									13.3%		16.4%	
VN-Index		1,599		1,578				1,867.9	18.3%	1,867.9	18.3%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Năm 2025, nhiều thị trường chứng khoán lớn trên thế giới diễn biến rất tích cực với các chỉ số của TTCK Mỹ (DJI, S&P500), Anh (FTSE), Đức (DAX), Châu Á đại diện là TTCK Nhật (NKY), Hàn Quốc (KOSPI) đều có mức tăng trưởng ấn tượng. TTCK Trung Quốc cũng ghi nhận nỗ lực tăng ổn định. Những thị trường này còn khả năng tiếp diễn tích cực trong Quý 1/2026 và vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư toàn cầu.

TTCK Việt Nam, với đại diện là chỉ số VN-Index tăng trưởng rất ấn tượng trên 40%, đóng nền năm 2025 vượt đỉnh thời đại, là một trong những TTCK trên thế giới có mức phát triển mạnh về quy mô và chất lượng tăng giá. Với kết quả năm 2025 của TTCK Việt Nam, chúng ta hoàn toàn có thể kỳ vọng về bước chạy đà tiếp diễn trong tháng 01/2026 của VN-Index.

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Chỉ số VN-Index và các nhóm ngành quan trọng trên thị trường đã trải qua giai đoạn tăng giá mạnh mẽ từ tháng 4/2025 đến giữa tháng 10/2025. Sau đó, nhịp điều chỉnh trung hạn diễn ra trong 11 tuần, với mức điều chỉnh tương đương 10% đối với VN-Index, trong khi hầu hết cổ phiếu đã điều chỉnh giảm giá trung bình 20-30.

Do trước đó thị trường tăng giá trên khung dài hạn, nên khi giá điều chỉnh giảm ở khung tuần với khối lượng thấp hơn pha tăng trước đó, khối lượng tiếp tục cạn dần ở cuối tháng 11/2025 đã cho phép giá tạo mô hình tái tích lũy trên khung tuần với hỗ trợ được tạo ra ở 1600 điểm, với dòng tiền lớn tham gia đỡ giá. Đây là tiền đề quan trọng đối với pha lên tiếp theo.

Chúng tôi cho rằng thị trường chung sẽ bước vào nhịp tăng trung hạn mới, qua đó VN-Index bắt đầu tăng trưởng trở lại trong tháng khởi đầu năm 2026.

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Xu hướng tổng quan trên khung dài hạn thị trường đang duy trì tăng, động lượng thể hiện qua giá và khối lượng đồng thuận.

Trên khung giao dịch trung hạn, thị trường đã cho tín hiệu kỹ thuật kết thúc điều chỉnh sau hơn 2 tháng điều chỉnh tái tích lũy. Mô hình giá điều chỉnh trên tạo cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước thể hiện yếu tố đỡ giá của dòng tiền khi thị trường và cổ phiếu chiết khấu đã đủ mức hấp dẫn. Biên độ điều chỉnh của VN-Index với mức 10%, cổ phiếu chiết khấu trung bình 20- 30% chúng tôi cho rằng hoàn toàn phù hợp với một pha điều chỉnh trung hạn. Mức độ rủi ro, khi đầu tư trở lại ở trung hạn được giảm thiểu, gia tăng hiệu quả khi thị trường tăng trở lại đồng pha.

Dòng tiền tổ chức đã bắt đầu mua trở lại với giao dịch trung hạn tạo yếu tố hỗ trợ giá, điều này thúc đẩy sự quan tâm của nhà đầu tư trên thị trường.

Trên góc độ phân tích kỹ thuật, đây là nhịp điều chỉnh trong pha dài hạn đang tăng, chưa phải là yếu tố rủi ro dài hạn. Do đó, khi các tiêu chí kỹ thuật xuất hiện giá tăng trở lại trên trung bình trượt tuần, MACD giao cắt lên, dòng tiền trở lại nhịp độ mua... cho thấy thị trường chấp nhận mua lên ở mặt bằng giá mới... Chúng tôi kỳ vọng VN-Index bước vào pha tăng trung hạn tiếp theo chinh phục các mốc điểm số 1980, 2084-2180 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Trên khung giao dịch ngắn hạn, trên biểu đồ Daily, thị trường tạo cấu trúc đáy- đỉnh cao dần, vị thế của giá duy trì trên trung bình trượt ngắn hạn, MACD giao cắt lên ở pha dương. Điều này xác nhận thị trường tiếp tục tăng trở lại với yếu tố đồng pha 3 khung thời gian ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Đối với giao dịch lên ở ngắn hạn, các mốc gần nhất cần quan sát phản ứng của thị trường là 1925 và 1976 điểm. Trong quá trình tăng, thị trường có những phiên giảm giá nhanh 50-70 điểm, nhà đầu tư có thể đảo danh mục - mua lại cổ phiếu.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2026 (tiếp)

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Kết luận: Chỉ số VN-Index kết thúc điều chỉnh trung hạn, bước vào bước sóng tăng giá có sự đồng pha 3 cấp độ.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.925 - 1.976 | • Hỗ trợ 1: 1.700 – 1.740 |
| • Kháng cự 2: 2.084 – 2.180 | • Hỗ trợ 2: 1.586 – 1.606 |
| | • Hỗ trợ 3: 1.486 – 1.530 |

Các yếu tố vĩ mô:

- Ngành sản xuất tại Mỹ tiếp tục khởi sắc với tháng thứ 5 liên tiếp mở rộng. Tuy nhiên, số liệu thất nghiệp mức cao nhất được ghi nhận kể từ tháng 10/2021, báo hiệu thị trường lao động đáng lo ngại. Tại Trung Quốc, những chính sách của chính phủ dần phát huy hiệu quả khi CPI tăng lên mức cao nhất trong vòng nhiều tháng, trong khi PPI tiếp tục sụt giảm do các nhà sản xuất tiếp tục giảm giá các mặt hàng để giải phóng hàng hóa dư thừa. Ở châu Âu, lạm phát vẫn dao động xung quanh mức mục tiêu trung hạn 2%, trong khi sản xuất vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn.
- Bức tranh vĩ mô tại Việt Nam rất khả quan với GDP 2025 tăng trưởng mạnh 8,02% svck, với quý sau cao hơn quý trước và thuộc nhóm quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất trên thế giới, nhờ sản xuất công nghiệp giữ vững đà mở rộng, đầu tư nước ngoài liên tục lập kỷ lục và xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số, lạm phát trong tầm kiểm soát... Ngoài ra, tăng trưởng tín dụng vượt mục tiêu, lên mức cao nhất trong vòng nhiều năm qua. Tỷ giá thành công kiểm soát trong mục tiêu, trong khi giá vàng trong nước liên tục lập đỉnh theo giá vàng thế giới.

- Tháng 1/2026 là mùa công bố KQKD Q4/2025 với rất nhiều ngành, doanh nghiệp dự kiến có KQKD tăng trưởng tích cực nhờ môi trường lãi suất thấp, tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, tăng trưởng tín dụng tích cực. Đặc biệt, Q4/2025 là thời điểm ghi nhận phần lớn lợi nhuận trong năm của nhiều ngành nghề lớn nhờ tính mùa vụ như bất động sản, xây dựng,...
- Nghị quyết số 79-NQ/TW vừa được Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành đã xác định kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng, giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đặt ra hệ thống chỉ tiêu định lượng chi tiết về vị thế quốc tế của các tập đoàn kinh tế và năng lực tài chính quốc gia trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, theo quy định hiện tại, nhiều doanh nghiệp nhà nước lớn đang niêm yết chưa đủ tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư công chúng để đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng, dẫn tới nguy cơ bị hủy tư cách công ty đại chúng. Điều này khiến thị trường đang kỳ vọng vào một làn “sóng thoái vốn” mới, trong đó nhà nước có thể có kế hoạch thoái bớt vốn tại các công ty này ở mức giá cao. Đây chính là một động lực quan trọng khiến giá cổ phiếu nhiều doanh nghiệp vốn hóa lớn tăng mạnh trong thời gian qua.
- Kỳ vọng vào kế hoạch lợi nhuận của các doanh nghiệp trong năm 2026 tiếp tục tích cực nhờ định hướng của chính phủ tăng trưởng 10% trong năm, đi kèm với các động thái thúc đẩy các dự án ở tầm vĩ mô như Thành lập trung tâm tài chính quốc tế, đàm phán xây dựng nhà máy điện hạt nhân..., bên cạnh các dự án đầu tư công lớn khác. Các biến động địa chính trị mạnh mẽ với sự đối đầu gay gắt giữa các siêu cường và các trung cường lại mở ra thêm cơ hội kinh doanh cho các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam, trong khi giá dầu được kỳ vọng sẽ giảm trong thời gian tới, giúp giảm lạm phát toàn cầu.

- Tuy nhiên, tỷ giá, lãi suất và nợ xấu tăng là các yếu tố rủi ro tiềm ẩn. Định hướng tăng trưởng tín dụng 2026 chỉ ở mức 15%, giảm so với mức ước 19%-20% đạt được năm 2025, nhằm chú trọng hơn vào chất lượng tín dụng. Gần đây, NHNN đã có công văn yêu cầu các tổ chức tín dụng trong năm 2026 kiểm chế tăng trưởng tín dụng cho ngành bất động sản ở mức bằng với mức tăng trưởng tín dụng chung của chính ngân hàng đó sau giai đoạn vừa qua tín dụng BĐS luôn tăng cao hơn mức tăng chung toàn ngành. Mặt bằng lãi suất đang tiếp tục tăng lên do các ngân hàng tăng cường huy động, sau năm 2025 huy động tăng thấp hơn tín dụng khá nhiều.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã tăng lên mức 16,6x ngày 8/1/2026, cao hơn mức 2 lần độ lệch chuẩn của VN-Index trong 3 năm qua tại mức 15,7x. Đà tăng của VN-Index chủ yếu là do các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30, hiện đang có định giá P/E là 16,5x, cao hơn so với mức 2 lần độ lệch chuẩn 3 năm của chỉ số này tại 14,5x. Trong khi đó, hệ số P/E của chỉ số VN MID (14,7x) có mức tăng ít hơn và vẫn thấp hơn mức trung bình 3 năm tại 15,2x. Định giá của các cổ phiếu vốn hóa nhỏ trong VNSML (10,9x) thấp hơn mức trừ 1 lần độ lệch chuẩn tại 12,3x.

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 1/2026:

Như trong phân tích thị trường, chúng tôi đánh giá tổng quan đây là giai đoạn thị trường chung xác nhận kết thúc điều chỉnh trung hạn và bước vào nhịp tăng mới. Chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

► Kịch bản 1:

Thị trường xác nhận lên ngay từ tháng 1/2026. Vị thế của giá sẽ duy trì nhịp điệu tăng trên trung bình trượt ngày. Khi giá vượt qua đỉnh năm 2025, dòng tiền thể hiện cầu mua ngay khi có phiên rũ cung, điều chỉnh nhanh và mạnh.

Thị trường duy trì tăng trên Hỗ trợ 1 là mốc đỉnh cũ 1700-1740.

Các độ tăng giá tuyến tính 120-140 điểm của khung giao dịch ngắn hạn, giá vận động trên trung bình trượt Daily. Nhà đầu tư có thể so sánh tương quan cổ phiếu đồng pha VN-Index để giao dịch mua lên.

► Kịch bản 2:

Ở kịch bản thị trường quay trở lại không có sự tôn trọng đối với hỗ trợ 1, khi đó giá có thể gãy qua trung bình trượt tìm về mốc hỗ trợ trong vùng xuất phát của xu hướng trên hỗ trợ và 1640. Nhà đầu tư có thể mua trở lại đối với cổ phiếu quan tâm.

► Khuyến nghị:

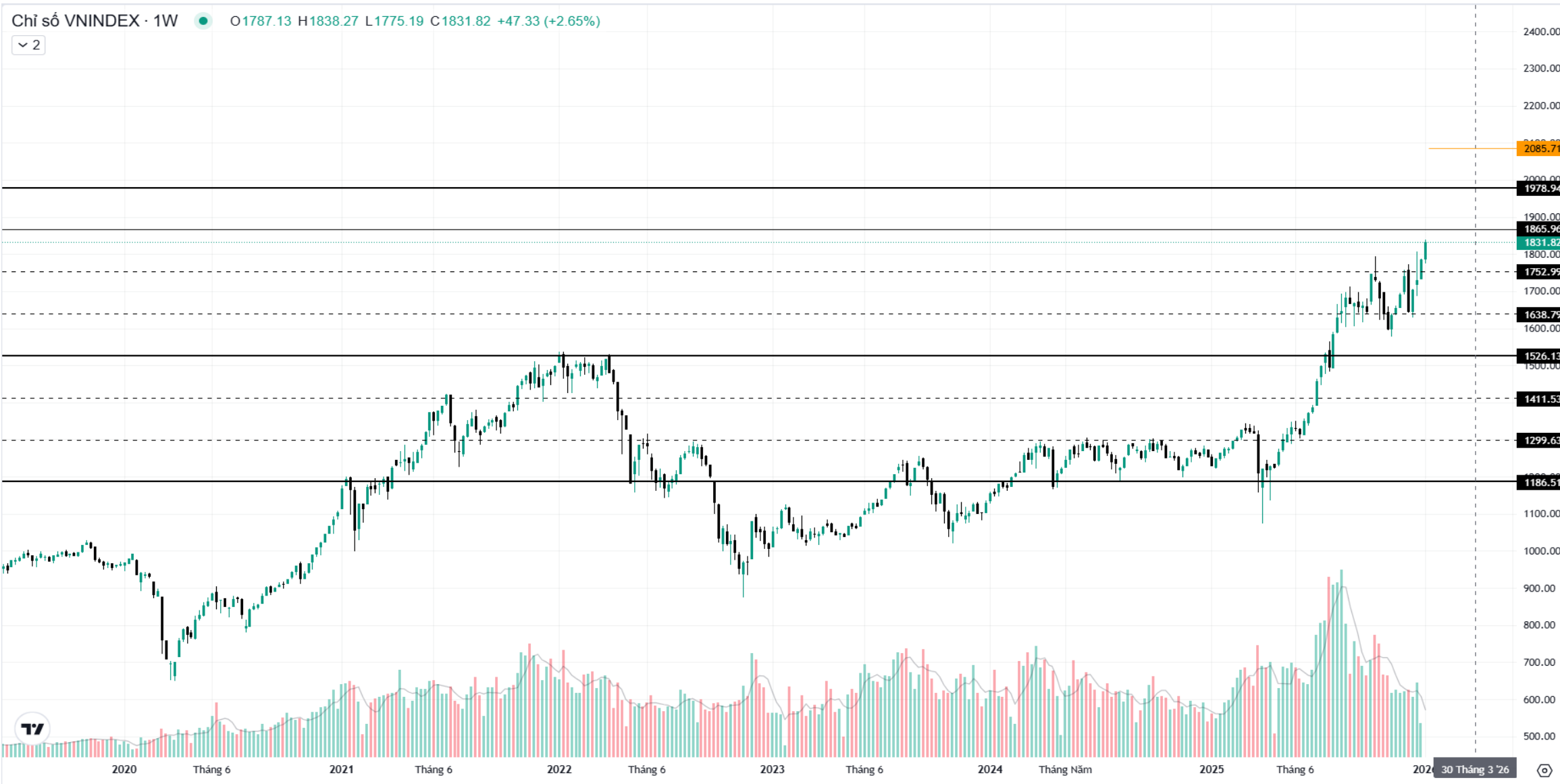
Với phân tích thị trường như trên chúng tôi đề xuất phương án giao dịch mua đối với cổ phiếu bắt đầu có sự kết thúc điều chỉnh trung hạn, giá bắt đầu cắt lên trung bình trượt. Ưu tiên cổ phiếu có yếu tố đồng pha ngắn hạn - trung hạn tăng.

Các nhóm cổ phiếu đáng chú ý:

- Dòng cổ phiếu giữ được tiêu chí Dài hạn đang ở pha tăng bao gồm: Ngân hàng, Dầu khí, Chứng khoán, Bảo hiểm, BĐS KCN, Công nghệ, Năng lượng...
- Nhóm cổ phiếu thuộc tập đoàn nhà nước được định giá lại tài sản.
- Nhóm cổ phiếu quan sát kết thúc điều chỉnh dài hạn: Dệt may, Thủy sản, Cảng biển...

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 1/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2026 (tiếp)



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>10</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>15</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>23</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>30</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

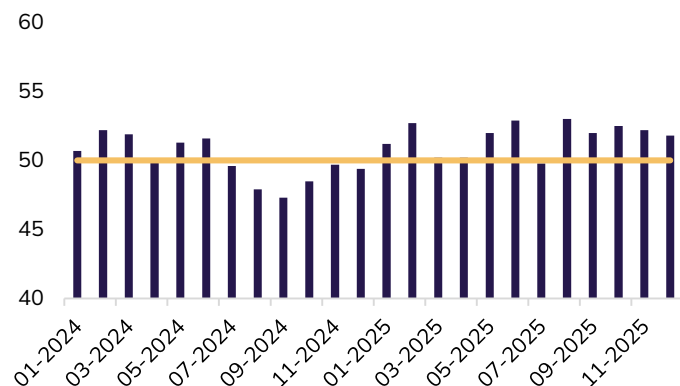


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



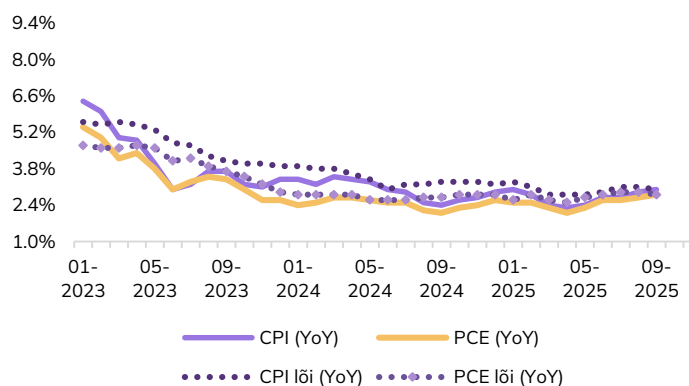
Mỹ: Lạm phát hạ nhiệt, thị trường lao động biến động bất thường

PMI mở rộng 5 tháng liên tục



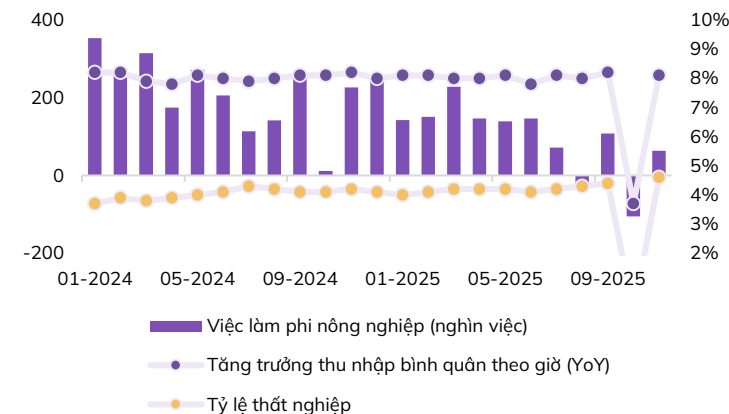
Nguồn: Investing, ABS Research

Lạm phát thấp hơn đáng kể mức dự báo



Nguồn: Investing, ABS Research

Tăng trưởng việc làm đáng lo ngại

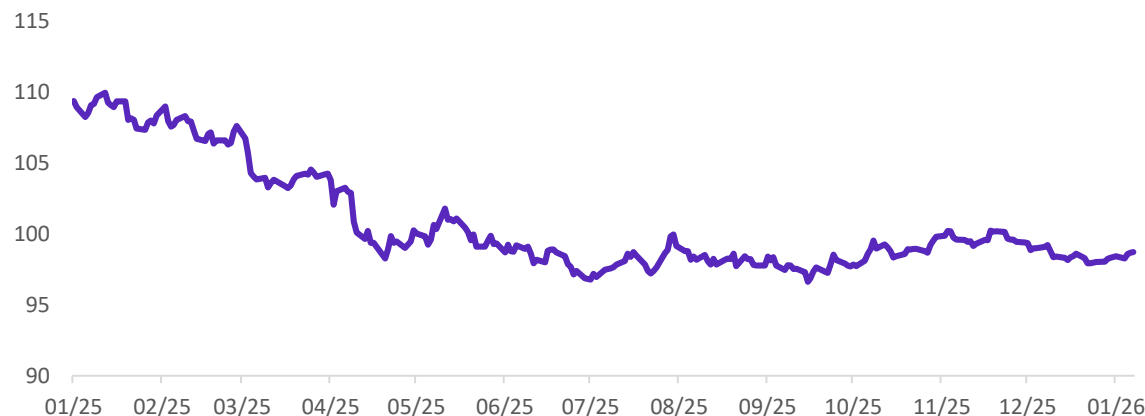


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Hoa Kỳ do S&P Global công bố đạt mức 51,8 trong tháng 12, giảm so với mức 52,2 trong tháng 11, đánh dấu mức tăng trưởng yếu nhất trong 5 tháng vừa qua.
- Đơn đặt hàng mới giảm lần đầu tiên sau một năm, trong khi xuất khẩu giảm tháng thứ 7 liên tiếp, do ảnh hưởng của thuế quan và căng thẳng thương mại. Tăng trưởng sản lượng cũng giảm tốc, ngay cả khi các doanh nghiệp tiếp tục tăng tích trữ hàng tồn kho trong tháng thứ 5 liên tiếp. Việc làm tăng mạnh khi các nhà sản xuất đẩy mạnh tuyển dụng nhằm chuẩn bị cho năm 2026. Về giá cả, lạm phát chi phí đầu vào giảm xuống mức thấp nhất trong 11 tháng nhưng vẫn ở mức cao so với lịch sử, trong khi tốc độ tăng giá bán ở mức yếu nhất kể từ đầu năm 2025.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Hoa Kỳ trong tháng 11 tăng 2,7% svck, thấp hơn đáng kể mức dự báo tăng 3,1% mà các chuyên gia đưa ra. Chỉ số CPI lõi tăng 2,6% svck thấp hơn so với mức kỳ vọng 3%. Đây cũng là báo cáo lạm phát đầu tiên sau 43 ngày chính phủ Mỹ đóng cửa. Trong khi báo cáo tháng 10 bị hủy bỏ thì báo cáo tháng 11 thiếu dữ liệu so với chuẩn báo cáo CPI thông thường.
- PCE, thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng, tăng 2,8% svck và tăng 0,3% so với tháng trước trong tháng 9, đều khớp dự báo của các nhà kinh tế. Chỉ số PCE lõi tăng 2,8% svck, thấp hơn so với kỳ vọng 2,9% của các nhà kinh tế và thấp hơn mức 2,9% của tháng trước. Với dữ liệu lạm phát hạ nhiệt trên có thể là những cơ sở quan trọng giúp FED cắt giảm lãi suất trong các lần tới, giúp hỗ trợ nền kinh tế.
- Nền kinh tế Mỹ tạo thêm 64.000 việc làm trong tháng 12/2025, vượt kỳ vọng của thị trường ở mức 45.500. Tuy nhiên, số liệu tháng 10 được công bố sau thời gian trì hoãn do Chính phủ đóng cửa đáng báo động, khi số lượng việc làm giảm mạnh 105.000 do tác động tiêu cực từ việc cắt giảm 162.000 việc làm trong khu vực Chính phủ. Ngoài ra, Cục Thống kê Lao động Mỹ thực hiện điều chỉnh giảm lần lượt 22.000 và 11.000 việc làm trong tháng 8 và 9.
- Tỷ lệ thất nghiệp cũng tăng từ 4,4% trong tháng 9 lên 4,6% trong tháng 11, mức cao nhất được ghi nhận kể từ tháng 10/2021.
- Thu nhập trung bình theo giờ chỉ tăng 0,1% trong tháng, thấp hơn dự báo 0,3%, và tăng 3,5% svck, đây cũng là mức tăng hàng năm yếu nhất kể từ tháng 5/2021.

• Lợi suất Trái phiếu Kho bạc và DXY đồng thời giảm trong 2025

DXY giảm -10.1% trong năm 2025



Nguồn: Investing, ABS Research

- DXY dao động quanh mức 98,3 vào ngày giao dịch cuối cùng của năm 2025, duy trì gần mức thấp nhất kể từ đầu tháng 10/2025, tương đương với mức giảm -10,1% sv đầu năm, đây cũng là giảm mạnh nhất trong năm kể từ năm 2017, phản ánh một giai đoạn đầy biến động của đồng bạc xanh bắt đầu từ khi Tổng thống Donald Trump triển khai thuế quan. Kỳ vọng về việc Fed cắt giảm lãi suất, thu hẹp chênh lệch lãi suất với các đồng tiền khác, những lo ngại về thâm hụt ngân sách và tính độc lập của Fed cũng góp phần làm suy yếu đồng đô la.
- Các nhà đầu tư hiện đang theo dõi sát sao việc bổ nhiệm Chủ tịch Fed mới, với dự kiến ông Trump sẽ công bố người kế nhiệm Jerome Powell vào đầu năm 2026. Trong khi, biên bản cuộc họp tháng 12 của Fed cho thấy hầu hết các quan chức đều cho rằng việc cắt giảm lãi suất thêm là phù hợp nếu lạm phát tiếp tục giảm, tuy nhiên vẫn còn sự chia rẽ về thời điểm và mức độ cắt giảm. Mặc dù dự báo của các nhà hoạch định chính sách của Fed thông qua dot plot cho thấy sẽ chỉ có thêm một lần cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản nữa nhưng các nhà đầu tư hiện vẫn đang dự báo hai đợt cắt giảm lãi suất trong năm 2026.

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm giảm 45 điểm cơ bản trong 2025 (Đơn vị : %)

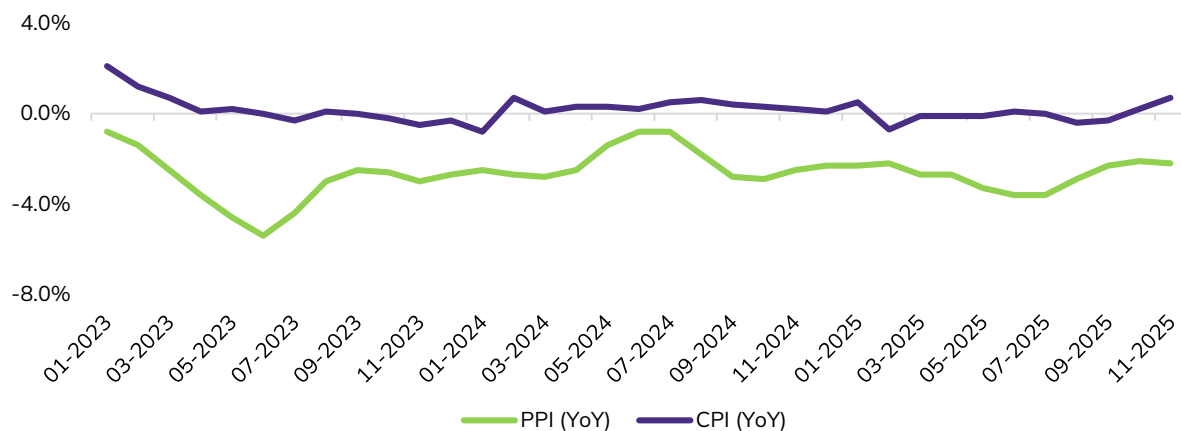


Nguồn: Investing, ABS Research

- Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm đi ngang trong tháng 12 và đóng cửa quanh mức 4,1 vào ngày cuối cùng năm 2025, mức thấp nhất trong 3 tuần gần đây trong bối cảnh các nhà đầu tư tiếp tục đánh giá lộ trình lãi suất Fed. Tính chung cả năm 2025, lợi suất TPCP Mỹ 10 năm đã giảm gần 45 điểm cơ bản.
- Tính tới cuối năm 2025 đầu năm 2026, nợ công của Mỹ đã lên tới 38.000 tỷ USD, tương đương 120% GDP, và có thể chạm tới mốc 150% trong một vài thập niên tới, phản ánh tình trạng thâm hụt ngân sách kéo dài trong bối cảnh chi tiêu cho an sinh xã hội, quốc phòng và chi phí lãi vay đều gia tăng. Đáng chú ý, chi phí trả lãi nợ vay tăng mạnh do mặt bằng lãi suất cao trong các năm trước, khiến chi phí lãi vay ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách liên bang, làm thu hẹp dư địa cho các chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng. Trong năm 2025, tổng thống Donald Trump đã triển khai thuế quan nhằm gia tăng nguồn thu ngân sách nhưng nguồn thu này cũng không đủ để bù đắp cho các đề xuất chi mới, chứ chưa nói đến việc trả nợ. Nhìn chung, đây là rủi ro đáng chú ý đối với triển vọng tài khóa trung hạn.

• Trung Quốc: Chính sách hỗ trợ nền kinh tế dần phát huy tác dụng

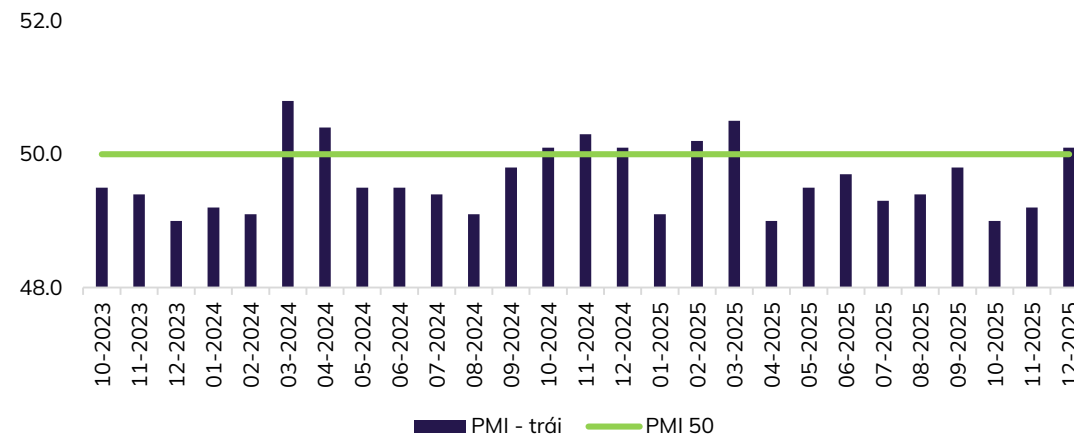
CPI tháng 11 lên mức cao nhất trong nhiều tháng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 11/2025, CPI của Trung Quốc tăng 0,7% svck, cao hơn mức tăng 0,2% vào tháng 10 nhưng khớp với dự báo tăng 0,2% của các chuyên gia kinh tế, động lực chính tới từ giá thực phẩm tăng mạnh mẽ. CPI lõi tăng 1,2% svck, tương đương với tốc độ tăng của tháng trước, đây cũng là mức cao nhất trong 21 tháng qua.
- Tuy nhiên, chỉ số giá sản xuất (PPI) tại các nhà máy tiếp tục giảm 2,2%, thấp hơn mức giảm 2,1% trong tháng 10 và dự báo giảm 2,0%. Đà đi xuống của PPI đã kéo dài sang năm thứ 4, cho thấy các nhà sản xuất tiếp tục giảm giá các mặt hàng để giải phóng hàng hóa dư thừa trong bối cảnh nhu cầu nội địa còn suy yếu khi căng thẳng thương mại kéo dài. Dù vậy các nhà kinh tế vẫn dự báo kinh tế Trung Quốc đạt mục tiêu tăng trưởng 5% năm nay nhờ xuất khẩu sang các thị trường ngoài Mỹ tăng mạnh.
- Chúng tôi cho rằng chính phủ Trung Quốc sang 2026 tiếp tục cần phải đưa ra các chính sách nhằm hồi phục lĩnh vực bất động sản đang suy yếu, giảm tỷ lệ thất nghiệp và cải thiện mạng lưới an sinh xã hội để khuyến khích chi tiêu, từ đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững dài hạn.

Ngành sản xuất mở rộng vượt kỳ vọng

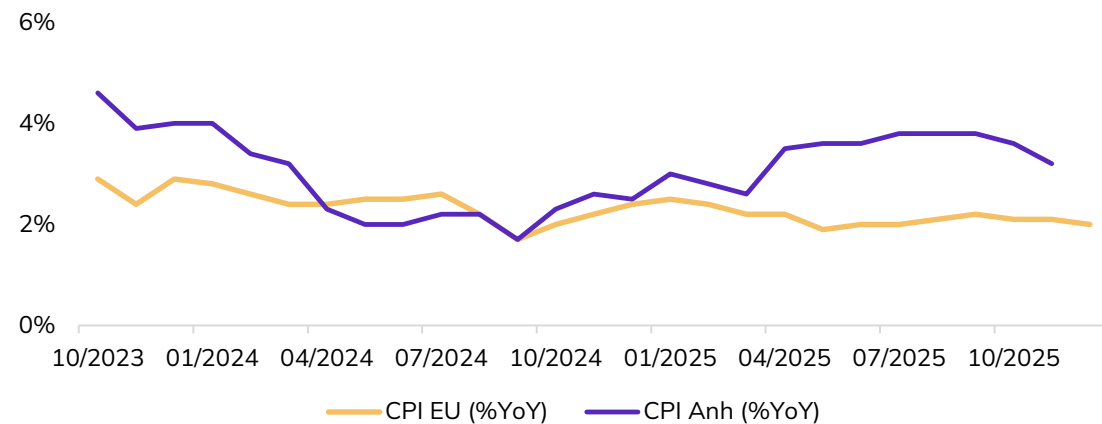


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc bất ngờ tăng lên 50,1 trong tháng 12/2025, vượt dự báo của thị trường là 49,8, đánh dấu mức cao nhất trong vòng 8 tháng qua. Đáng chú ý là hoạt động sản xuất tăng nhẹ được hỗ trợ bởi lượng đơn đặt hàng mới tăng lên, bất chấp sự sụt giảm nhẹ trong doanh số xuất khẩu. Tuy nhiên, sự cải thiện về nhu cầu chủ yếu giới hạn ở thị trường nội địa trong bối cảnh chính phủ nỗ lực thúc đẩy chi tiêu trong nước. Trong khi đó, hoạt động mua hàng trì trệ do các công ty báo cáo lượng hàng tồn kho nguyên liệu thô và bán thành phẩm dồi dào. Về giá cả, lạm phát chi phí đầu vào tăng tốc lên mức cao nhất trong ba tháng do giá nguyên liệu thô tăng cao. Giá bán tiếp tục giảm khi các công ty cố gắng hỗ trợ doanh số bán hàng.
- Chỉ số PMI Caixin tăng lên 50,1 so với 49,9 trong tháng 7 và vượt dự báo 49,9. Đơn hàng mới được mở rộng là nguyên nhân chính cho chỉ số được cải thiện. Nhìn chung, chỉ số cho thấy khu vực tư nhân nhỏ và vừa phát đi tín hiệu phục hồi bước đầu nhưng còn mong manh, cho thấy kinh tế Trung Quốc đang thoát đáy chu kỳ ngắn hạn, song cần thêm các động lực chính sách mạnh mẽ hơn trong 2026.

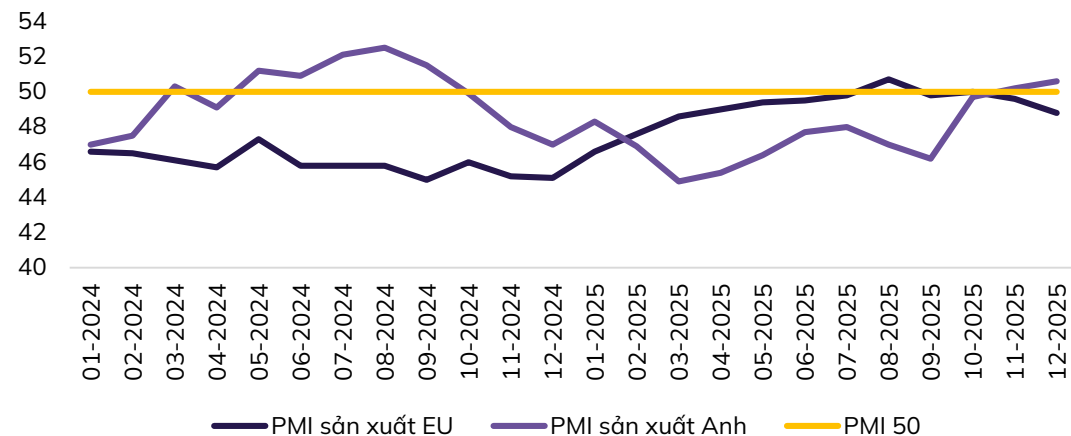
📌 Lạm phát tại Anh và Eurozone đều hạ nhiệt

Lạm phát của Eurozone giảm về mức mục tiêu



- Trong tháng 12/2025, lạm phát hàng năm tại khu vực đồng euro (Eurozone) giảm nhẹ xuống mức 2,0%, thấp hơn so với mức lạm phát tháng 11 là 2,1% và khớp với kỳ vọng của thị trường. Nguyên nhân chính khiến lạm phát tăng là do chi phí năng lượng tại Eurozone giảm 1,9%, so với mức giảm 0,5% của tháng trước đó. Mức lạm phát này đánh dấu mức thấp nhất kể từ tháng 8, phù hợp với mục tiêu trung hạn của ECB và củng cố kỳ vọng rằng lạm phát có khả năng duy trì ổn định trong tương lai gần.
- Vào tháng 11/2025, CPI của Vương quốc Anh tăng 3,2% svck, mức thấp nhất trong 8 tháng, đồng thời thấp hơn mức với 3,6% trong tháng 10 và dự báo là 3,5%. Việc lạm phát chậm lại đáng kể đã tạo điều kiện cho các nhà hoạch định chính sách cắt giảm lãi suất trong cuộc họp giữa tháng 12 nhằm đưa lãi suất chính sách về mức 3,75%, giúp thúc đẩy nền kinh tế trì trệ của Anh, mặc dù vẫn còn xa mục tiêu 2% của ngân hàng trung ương. Ủy ban Chính sách Tiền tệ (MPC) phát đi thông điệp rằng khả năng cắt giảm lãi suất sẽ phụ thuộc vào số liệu lạm phát trong thời gian tới.

Sản xuất - Bức tranh tương phản giữa Anh và Eurozone



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI ngành sản xuất của Eurozone trong tháng 12/2025 ở mức 48,8, thấp hơn ước tính sơ bộ là 49,2 và tháng 11 là 49,6, đánh dấu tốc độ suy giảm nhanh nhất kể từ tháng 3/2025. Sự sụt giảm sản lượng và đơn đặt hàng mới là những nguyên nhân chính tác động tiêu cực đến chỉ số. Đức, một trong những đầu tàu Eurozone, chứng kiến sự suy giảm lớn nhất kể từ tháng 1/2025. Tỷ lệ việc làm tiếp tục giảm trên toàn khu vực, kéo dài chuỗi mất việc làm trong ngành sản xuất lên hơn hai năm rưỡi. Doanh số bán hàng suy yếu bất chấp việc giảm giá liên tục, ngay cả khi lạm phát chi phí đầu vào tăng lên mức cao nhất trong 16 tháng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp tham gia khảo sát lạc quan nhất về triển vọng năm 2026.
- Trong tháng 12/2025, chỉ số PMI ngành sản xuất của Vương quốc Anh đã tăng lên 50,6 trong tháng 11 từ mức 50,2 của tháng trước, được điều chỉnh giảm so với ước tính sơ bộ là 51,2, nhưng vẫn cao hơn kỳ vọng ban đầu của thị trường là 50,4. Đây là tháng thứ hai liên tiếp chỉ số hoạt động sản xuất của Anh mở rộng sau một năm liên tục ghi nhận các chỉ số giảm. Sản lượng duy trì đà cải thiện 3 tháng liên tiếp là động lực chính cải thiện chỉ số.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



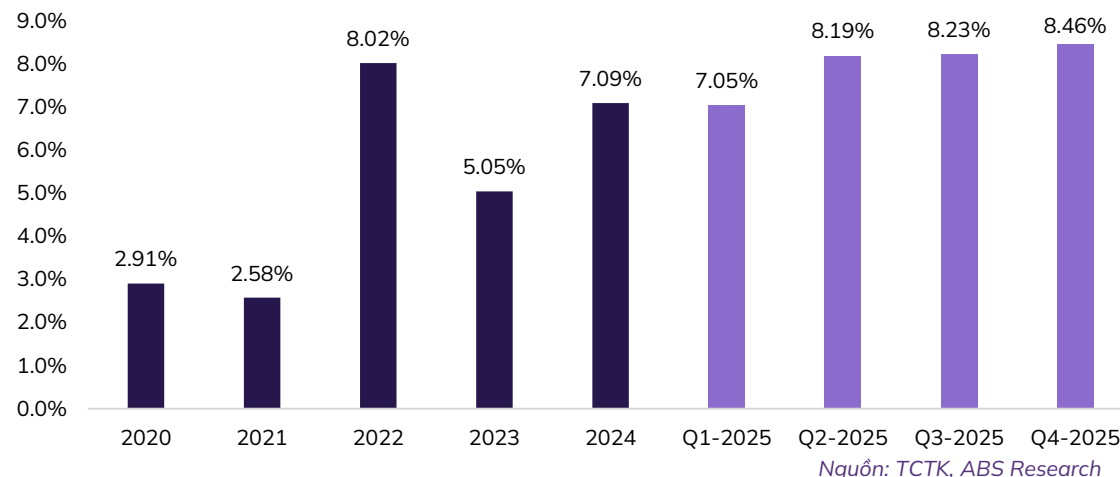
Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

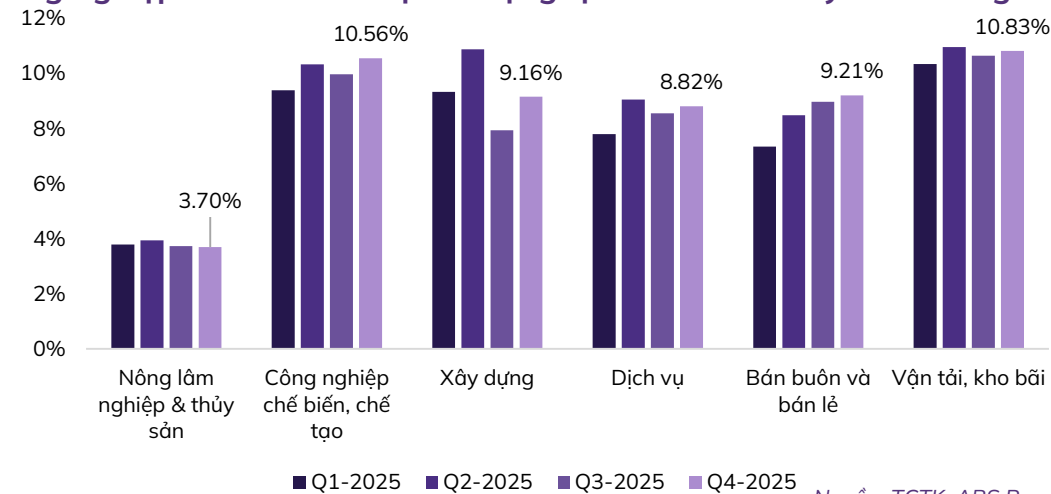


Tăng trưởng GDP Q4 tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2025



- Tăng trưởng GDP Việt Nam quý 4/2025 đạt 8,46% svck, mức tăng cao nhất trong 15 năm trở lại đây. Tính chung cả năm 2025, GDP tăng 8,02% svck, hoàn thành mục tiêu do chính phủ đề ra và chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 (giai đoạn hồi phục sau đại dịch) trong giai đoạn 2011-2025. Tăng trưởng GDP cả năm 2025 rất ấn tượng với quý sau cao hơn quý trước và thuộc nhóm quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất trên thế giới, cho thấy nền kinh tế hồi phục mạnh mẽ, đồng thời giúp tạo tiền đề cho mục tiêu tăng trưởng 2 chữ số trong giai đoạn 2026 - 2030.
- Kết quả tăng trưởng tích cực này được hỗ trợ bởi đầu tư nước ngoài đạt mức cao nhất từ trước tới nay, xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số trong bối cảnh thương mại quốc tế còn nhiều bất ổn, sản xuất công nghiệp giữ vững đà mở rộng, đầu tư công tăng tốc giải ngân và tín dụng được đẩy mạnh hỗ trợ các khu vực khác trong nền kinh tế.

Công nghiệp chế biến chế tạo là động lực chính thúc đẩy GDP trong 9T



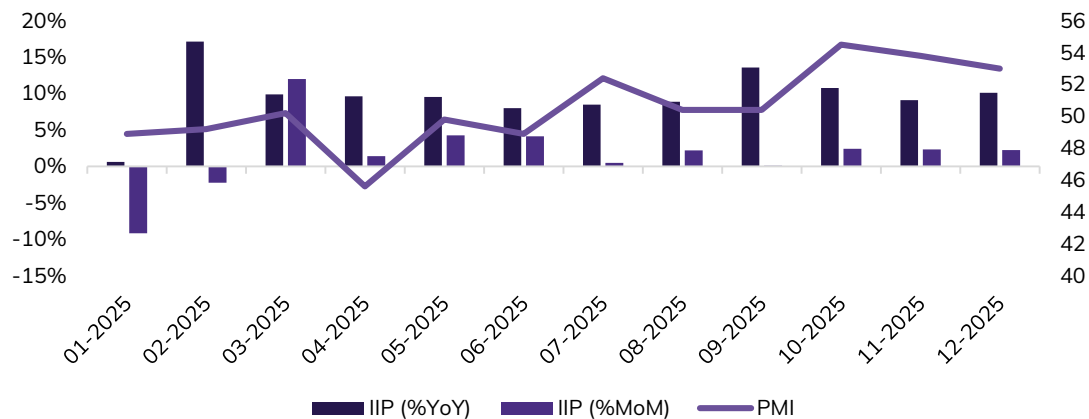
3 khu vực lớn đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Trong đó:

- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng thêm 8,8%, là mức tăng cao nhất trong 7 năm trở lại đây, cũng như dẫn đầu trong các khu vực với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, mức tăng cao nhất giai đoạn 2019-2025, đóng vai trò là động lực dẫn dắt tăng trưởng toàn ngành.
- Khu vực dịch vụ tăng 8,62% svck, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 10,66% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025, nhờ các hoạt động thương mại, du lịch sôi động với lượng khách quốc tế đến Việt Nam lập kỷ lục là bộ phận quan trọng cho đà tăng trưởng.
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,48% svck, dù bị ảnh hưởng tiêu cực từ bão lũ nhưng nhờ triển khai các giải pháp hỗ trợ quyết liệt từ chính phủ, ngành nông nghiệp vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định.

Tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 9,2% so với năm trước (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,9%).

Ngành sản xuất hồi phục bền vững

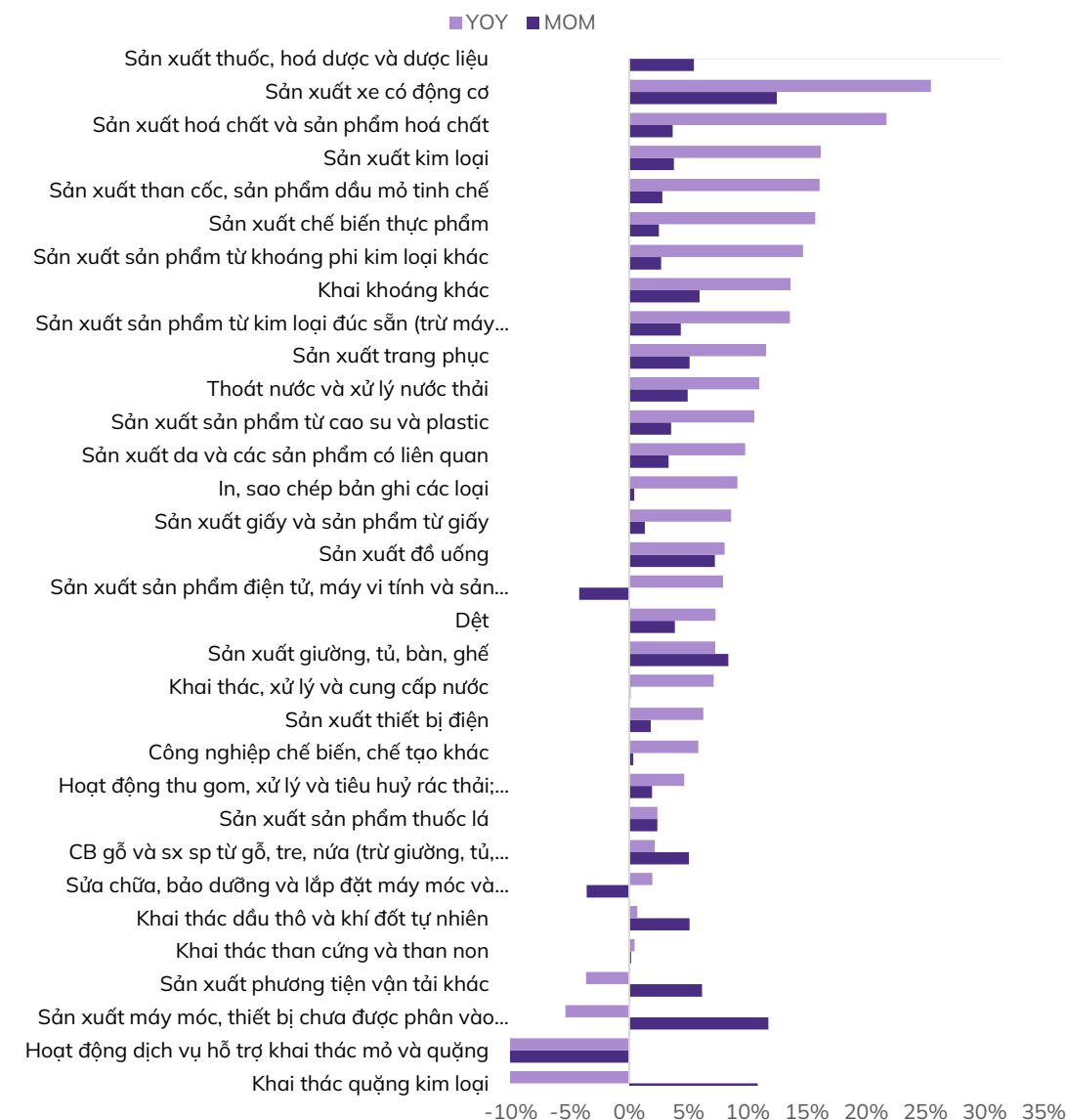
Ngành sản xuất mở rộng 6 tháng liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam đạt 53,0 điểm, giảm nhẹ so với 53,8 điểm của tháng 11 nhưng vẫn cao hơn nhiều ngưỡng 50 điểm, ngưỡng phân định giữa mở rộng và thu hẹp. Đây là tháng thứ sáu liên tiếp điều kiện kinh doanh được cải thiện, cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất duy trì đà mở rộng bền vững vào giai đoạn cuối năm. Sự tăng trưởng này được hỗ trợ bởi sản lượng và đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, cùng với mức độ niềm tin kinh doanh đạt cao nhất trong 21 tháng, phản ánh kỳ vọng tích cực của các doanh nghiệp về triển vọng kinh tế sắp tới. Tuy nhiên, chi phí đầu vào tăng mạnh – cao nhất kể từ giữa năm 2022 do tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu trước những ảnh hưởng tiêu cực của bão lũ. Nhìn chung, tháng 12 không chỉ khép lại một năm đầy biến động mà còn đặt nền tảng tích cực cho năm 2026.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 12/2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định với ước tính tăng 2,2% MoM và tăng 10,1% svck. Tính chung cả năm 2025, IIP ước tính tăng 9,2% (năm 2024 tăng 8,2%), là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay với lực dẫn dắt chính tiếp tục tới từ ngành chế biến, chế tạo với mức tăng 10,5% (năm 2024 tăng 9,5%).

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo ngành cấp II (T12/2025)

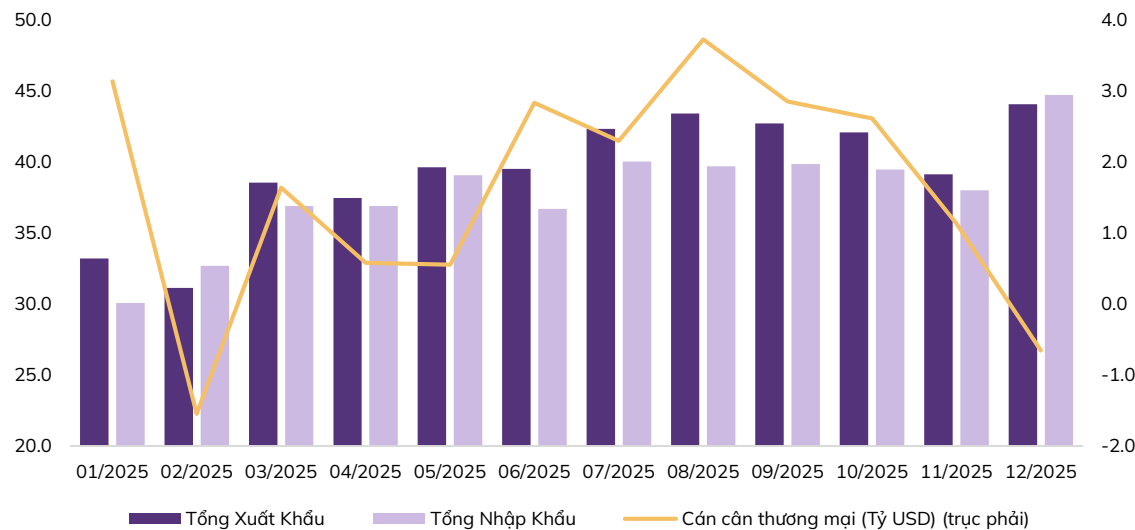


Nguồn: GSO, ABS Research

➤ Xuất nhập khẩu hoàn thành mục tiêu

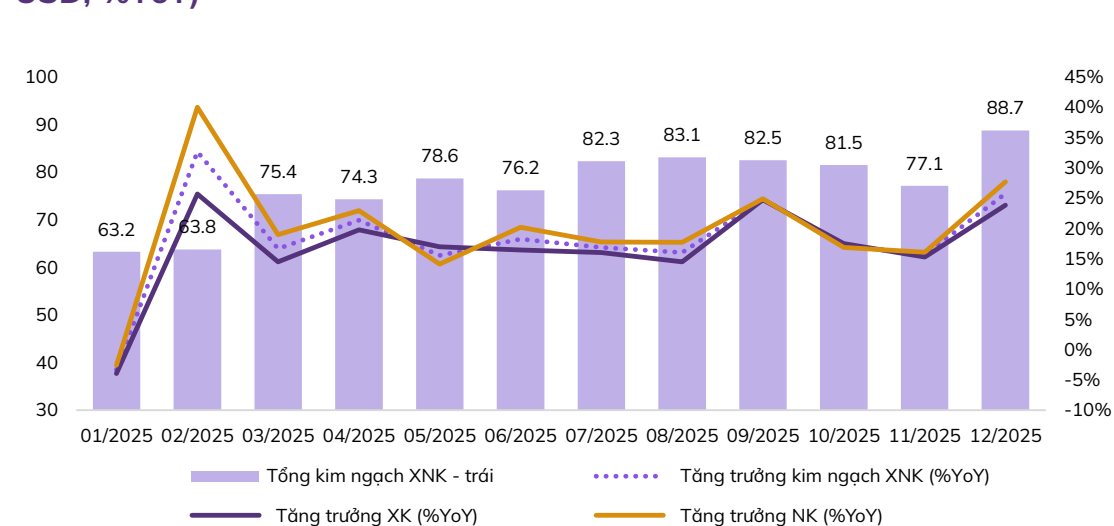
- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 12/2025, ước đạt 88,72 tỷ USD, tăng 15,1% so với tháng trước và tăng 25,7% svck.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 44,03 tỷ USD, tăng 12,6% so với tháng trước và tăng 23,8% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 9,7 tỷ USD, giảm 9,8% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 34,33 tỷ đồng, tăng 38,4% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 44,69 tỷ USD, tăng 17,6% so với tháng trước và tăng 27,7% svck.
- Các thị trường có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất vẫn tiếp tục là những thị trường truyền thống. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 153,2 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 186,0 tỷ USD. Tăng trưởng xuất siêu sang Hoa Kỳ và nhập siêu từ Trung Quốc cũng đạt con số ấn tượng khi lần lượt là 28,2% và 39,6%.

Xuất siêu 3,72 tỷ USD trong tháng 8/2025 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



- Tính chung cả năm 2025, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 24,94 tỷ USD).
- Trong năm 2025, có 8 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 70,2%. Trong đó, chủ yếu là nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 421,47 tỷ USD, chiếm 88,7% kim ngạch xuất khẩu. Về cơ cấu nhập khẩu, chủ yếu là các nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm đến 93,6%. Trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 52,7%.
- Xuất khẩu nhập trong 2025 khả quan và hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 12% do Chính phủ đề ra với động lực chính đến từ khu vực FDI bất chấp những tác động của thuế quan. Với những gì đạt được, chúng tôi dự kiến đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì trong 2026 được hỗ trợ bởi các doanh nghiệp tiếp tục mở rộng cho đầu tư và sản xuất.

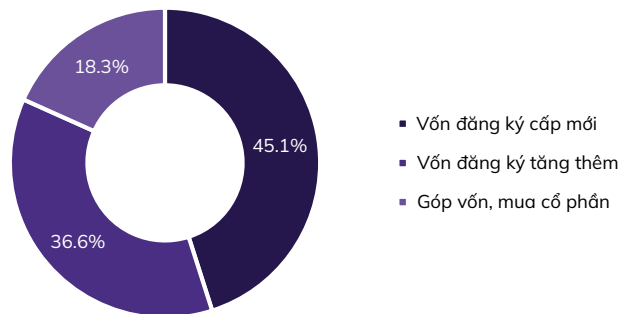
Xuất nhập khẩu duy trì đà tăng ổn định bất chấp thuế quan (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



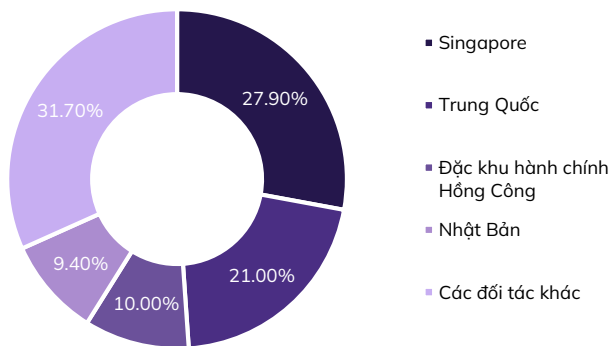
» Dòng vốn FDI tiếp tục giữ đà tăng khả quan bất chấp thuế quan

- Tính trong 2025, vốn đăng ký cấp mới, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5%% svck. FDI đã giải ngân được khoảng 27,62 tỷ USD, tăng 9% svck và là con số cao nhất trong vòng 5 năm qua, cho thấy niềm tin của các doanh nghiệp nước ngoài vào môi trường đầu tư tại Việt Nam.
- Về nhóm ngành, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục điểm đến trọng điểm của các nhà đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký mới đạt 9,8 tỷ USD, chiếm 56,5% tổng vốn đăng ký cấp mới. Hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với 3,67 tỷ USD, chiếm 21,2%. Trong khi các lĩnh vực còn lại đạt 3,85 tỷ USD.
- Xét về quốc gia, Singapore tiếp tục dẫn đầu về vốn đầu tư mới với 4,84 tỷ USD, chiếm 27,9% vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là Trung Quốc với 3,64 tỷ USD (21%), Hồng Kông với 1,73 tỷ USD (10%) và Nhật 1,62 tỷ USD (9,4%).
- Triển vọng dòng vốn FDI vào Việt Nam trong 2026 dự kiến không chỉ duy trì ổn định mà còn mở rộng về quy mô và chất lượng, nhờ vào uy tín ngày càng cao của thị trường Việt Nam đối với nhà đầu tư quốc tế và nhu cầu dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy đầu tư vào các lĩnh vực giá trị cao như công nghiệp chế biến – chế tạo, hạ tầng số, năng lượng sạch, cùng với việc cải thiện môi trường kinh doanh và các hiệp định thương mại tự do đang khiến Việt Nam ngày càng hấp dẫn hơn trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài.

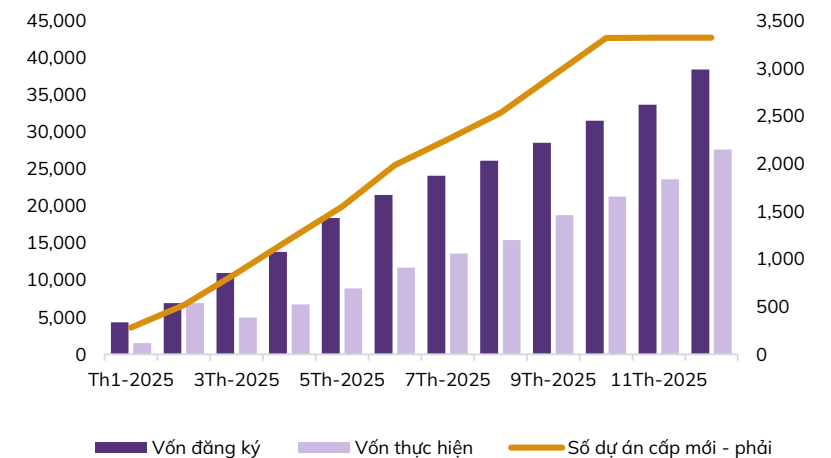
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



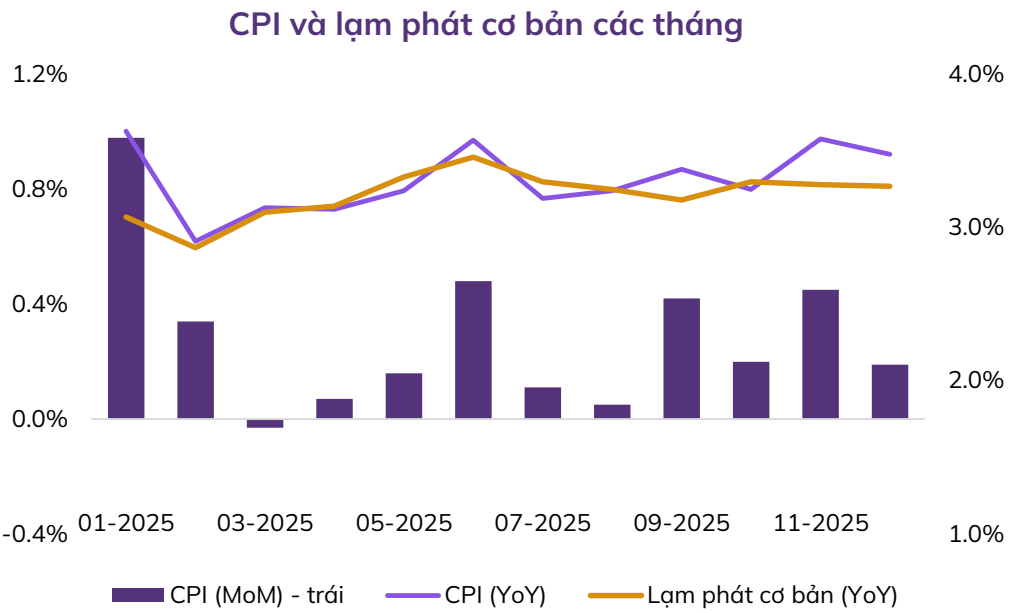
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



Nguồn: GSO, ABS Research

Lạm phát trong tầm kiểm soát

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong tháng 12/2025 đã tăng 0,19% so với tháng trước, chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm và ăn uống ngoài gia đình tăng. CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Trong mức tăng 0,19% của CPI tháng 12/2025 so với tháng trước, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với mức tăng 0,75% do tác động của nhóm lương thực, ăn uống ngoài gia đình. Tiếp đến là nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,20% do nhu cầu mua sắm quần áo, giày dép tăng vào cuối năm
- Ở chiều ngược lại, nhóm giao thông có mức giảm -1,08%, chủ yếu do các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước.
- Lạm phát trong 2025 được kiểm soát kiểm soát tốt dưới mức mục tiêu của Chính phủ là 4.5% - 5%. Chúng tôi dự kiến lạm phát trong 2026 sẽ tăng trong khoảng 3,8%-4,1%, cao hơn mức 3,31% trong 2025 nhưng thấp hơn mức 4,5% do Chính phủ đề ra trong bối cảnh tín dụng được duy trì ở mức cao và áp lực lên tỷ giá vẫn còn hiện hữu.



Nguồn: GSO, ABS Research

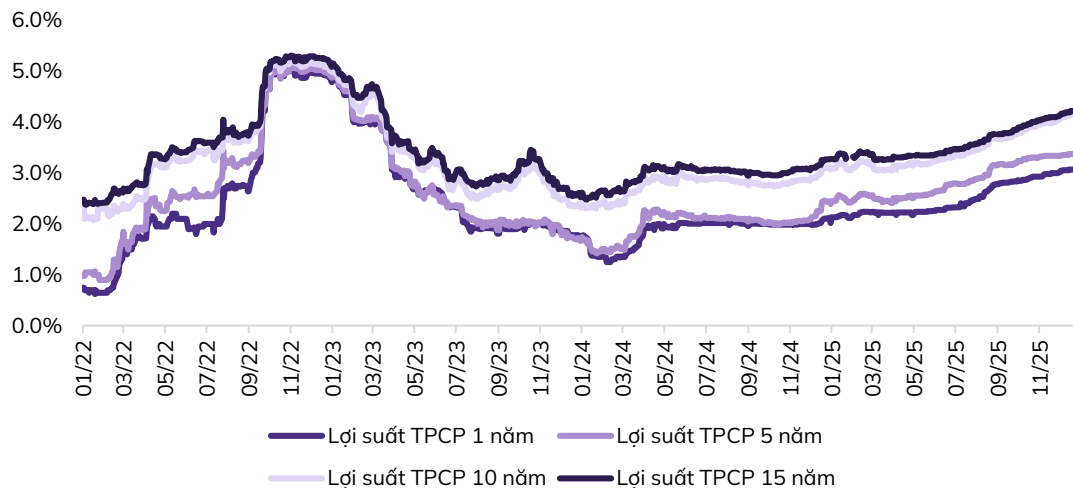
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	01-2025	02-2025	03-2025	04-2025	05-2025	06-2025	07-2025	08-2025	09-2025	10-2025	11-2025	12-2025	Lũy kế
CPI (YoY)	3.63%	2.91%	3.13%	3.12%	3.24%	3.57%	3.19%	3.24%	3.38%	3.25%	3.58%	3.48%	3.31%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.42%	3.10%	3.83%	4.09%	3.72%	3.01%	2.92%	2.58%	2.06%	2.09%	3.29%	4.20%	3.27%
Lương thực	3.11%	1.10%	0.68%	0.66%	0.74%	0.38%	0.24%	0.06%	-0.72%	-1.46%	-1.49%	-1.20%	0.17%
Thực phẩm	4.83%	3.21%	4.54%	4.91%	4.25%	3.16%	2.99%	2.51%	1.93%	1.96%	3.85%	5.18%	3.61%
Ăn uống ngoài gia đình	3.98%	3.68%	3.45%	3.57%	3.71%	3.76%	3.90%	3.84%	3.57%	3.96%	4.05%	4.21%	3.81%
Đồ uống và thuốc lá	2.72%	2.02%	2.05%	2.07%	2.07%	2.10%	2.24%	2.25%	2.35%	2.36%	2.20%	2.05%	2.21%
May mặc và giày dép	1.32%	1.05%	1.16%	1.09%	1.14%	1.35%	1.37%	1.49%	1.41%	1.50%	1.41%	1.33%	1.30%
Nhà ở và VLXD	4.95%	5.07%	5.30%	5.73%	6.10%	7.23%	7.07%	6.99%	6.87%	6.76%	5.73%	5.23%	6.08%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.66%	1.45%	1.58%	1.57%	1.64%	1.68%	1.71%	1.73%	1.69%	1.69%	1.78%	1.77%	1.66%
Thuốc và dịch vụ y tế	14.14%	14.47%	14.59%	13.56%	13.58%	12.92%	12.81%	12.64%	12.62%	12.63%	12.65%	10.27%	13.07%
Giao thông	-0.36%	-2.74%	-4.07%	-6.89%	-5.66%	-1.87%	-3.74%	-1.92%	1.46%	-0.02%	1.11%	-0.55%	-2.14%
Bưu chính viễn thông	-0.69%	-0.55%	-0.52%	-0.50%	-0.20%	-0.24%	-0.38%	-0.57%	-0.62%	-0.54%	-0.30%	-0.25%	-0.45%
Giáo dục	-1.00%	-0.56%	-0.25%	2.76%	3.03%	3.06%	3.05%	3.11%	3.24%	3.27%	3.20%	3.05%	2.15%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.48%	1.86%	2.16%	2.14%	2.11%	1.70%	1.76%	1.73%	1.84%	1.81%	1.63%	1.31%	1.88%
Đồ dùng và dịch vụ khác	7.01%	6.36%	6.53%	6.40%	6.64%	6.68%	3.00%	2.91%	2.88%	3.06%	3.07%	3.03%	4.78%

Nguồn: GSO, ABS Research

Tăng trưởng tín dụng cao nhất trong những năm gần đây

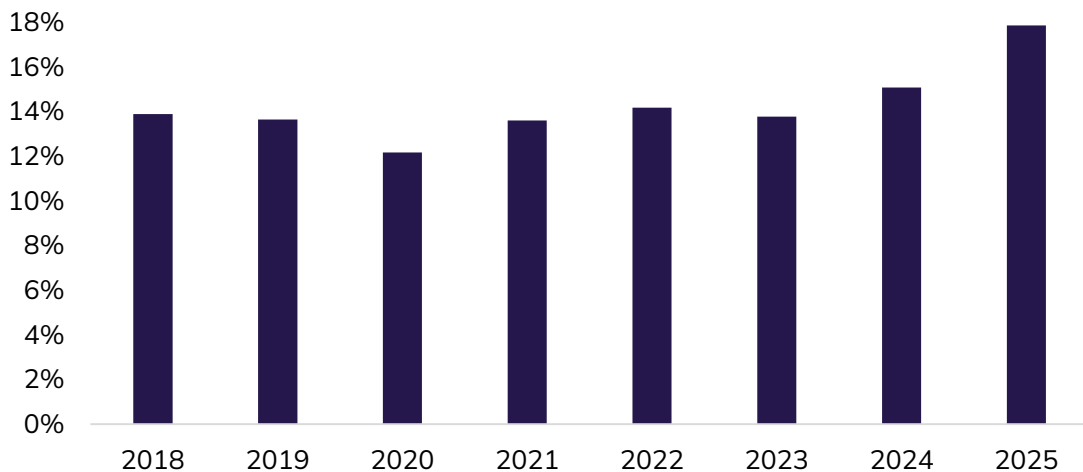
Lợi suất trái phiếu chính phủ duy trì đà tăng kể từ nửa sau 2025



Nguồn: FiinPro, ABS Research

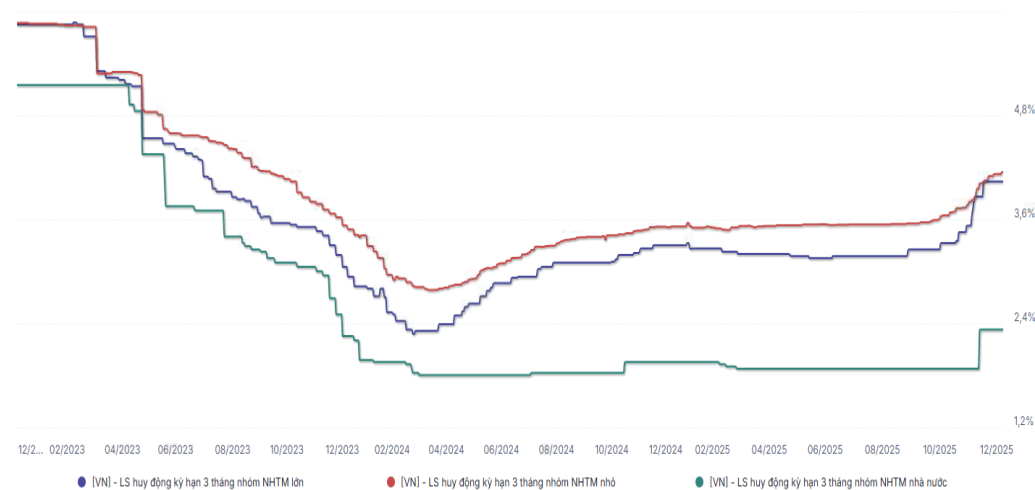
- Tính đến ngày 24/12, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 18,4 triệu tỷ đồng, tăng 17,87% so với cuối năm 2024, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong những năm trở lại đây. Chúng tôi cho rằng sau khi ghi nhận toàn bộ số liệu cho 2025, tín dụng sẽ đạt khoảng từ 19 -20%, vượt qua mục tiêu tăng trưởng 16% mà NHNN đặt ra hồi đầu năm.
- Áp lực lên mặt bằng lãi suất huy động gia tăng đáng kể từ tháng 12, khi nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tăng mạnh, trong khi huy động vốn chỉ tăng 14,11%, chậm hơn đáng kể so với tín dụng.
- Lợi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục duy trì đà tăng rõ rệt kể từ nửa cuối năm 2025 trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng bật tăng và KBNN đẩy mạnh huy động TPCP (371.500 tỷ trong năm 2025, tăng +12,4% so với mức 330.375 tỷ trong 2024).

Tăng trưởng tín dụng 12 tháng đầu năm cao nhất trong những năm trở lại đây (% YTD)



Nguồn: NHNN, ABS Research

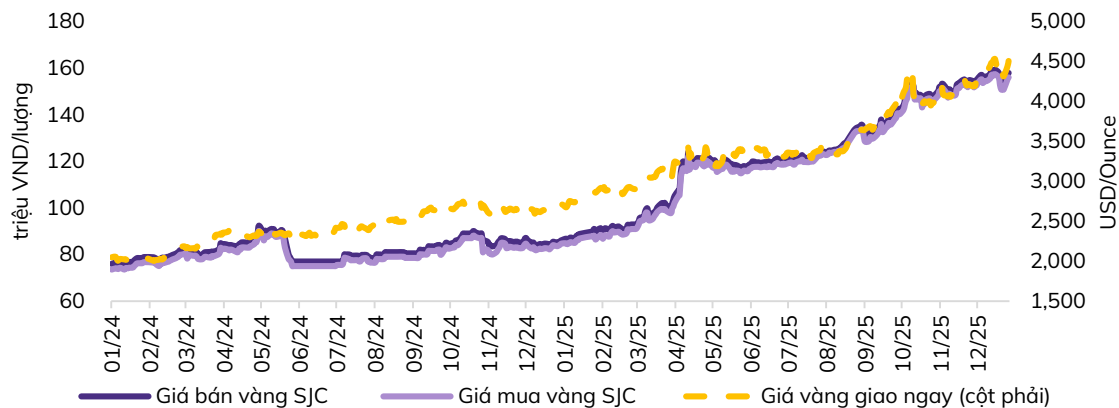
Áp lực lên LSHĐ gia tăng trong những tháng cuối năm 2025



Nguồn: Wichart, ABS Research

• Vàng và tỷ giá đều tăng mạnh trong 2025

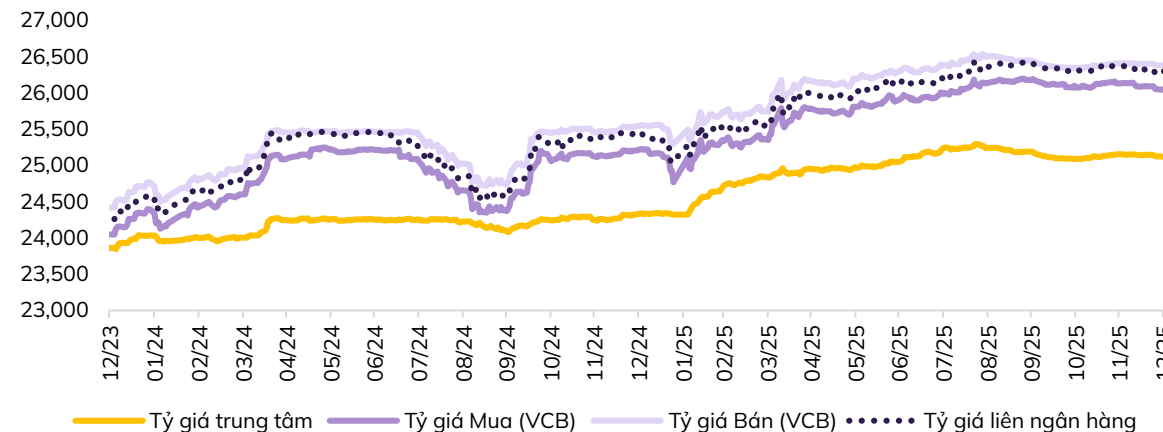
Vàng có hiệu suất tăng tốt nhất kể từ 1979



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Tuy giá vàng có sự giảm tương đối trong nửa cuối tháng 12 nhưng vẫn ghi nhận hiệu suất tốt nhất trong hơn 4 thập kỷ qua với mức tăng hơn 65% kể từ đầu năm, đặc biệt là sau khi chính quyền Tổng thống Donald Trump triển khai chính sách thuế quan hồi đầu tháng 4. Đà tăng trưởng này càng được củng cố bởi những căng thẳng địa chính trị dai dẳng, việc cắt giảm lãi suất của Mỹ, hoạt động mua vào mạnh mẽ của các ngân hàng trung ương và sự gia tăng lượng vàng nắm giữ trong các quỹ ETF. Trong năm 2026, các chuyên gia dự kiến giá vàng có thể tiếp tục tăng từ 5 – 15% nữa được hỗ trợ bởi lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giảm, căng thẳng địa chính trị gia tăng và nhu cầu trú ẩn của nhà đầu tư.
- Trước xu hướng tăng mạnh của giá vàng thế giới, giá vàng trong nước cũng liên tục chinh phục những đỉnh cao mới. Tại ngày 31/12, giá vàng SJC được niêm yết giá mua vào ở mức 150,8 triệu đồng/lượng và bán ra ở mức 152,8 triệu đồng/lượng, tăng gần +80% so với đầu năm. Cũng trong năm 2025, chính phủ đã thực hiện nhiều chính sách làm tăng nguồn cung, minh bạch giá vàng như: nghị định 232 về bãi bỏ quy định Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng và nhập khẩu nguyên liệu vàng, tăng tranh tra giá vàng,...

Tỷ giá lập kỷ lục khi vượt 26.400



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Kết thúc ngày 31/12, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng ở mức 26.300, tương đương tăng +3,3% đầu năm, nằm trong vùng kiểm soát của chính phủ. Tỷ giá đã có 1 năm đầy biến động khi có đà tăng khá mạnh trong 9T đầu năm bất chấp chỉ số DXY liên tục sụt giảm chủ yếu do: (i) Áp lực KBNN mua USD trả nợ nước ngoài; (ii) Thặng dư thương mại đến từ khu vực FDI tuy nhiên chỉ một phần nhỏ chuyển về hệ thống ngân hàng do chuyển lợi nhuận về nước. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá dần hạ nhiệt hơn trong quý 4 nhờ lãi suất liên ngân hàng qua đêm duy trì trên mức cao từ đó giúp chênh lệch lãi suất VND - USD tăng mạnh và làm tăng sức hấp dẫn của tiền đồng. Đồng thời, lượng lớn kiều hối được chuyển về nước trong giai đoạn cuối năm.
- Lãi suất liên ngân hàng đã có nhưng biến động rất mạnh trong tháng 12. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn qua đêm duy trì ở mức rất cao vào những ngày đầu tháng (đỉnh điểm là ngày 05/12 lãi suất đã chạm mốc 7,5% - mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây), tuy nhiên sau đó lại giảm sâu xuống mức 1.77% vào ngày 31/12. Trong tháng 12, NHNN đã bơm ròng 54.5 nghìn tỷ đồng giúp nâng tổng lượng lưu hành trên kênh OMO lên 385.3 nghìn tỷ đồng.

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 12/2025

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
10/12/2025	Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phấn đấu đến năm 2050, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 38,000 USD.	Quyết nghị của Quốc hội không chỉ mang ý nghĩa chính trị – định hướng, mà còn là cam kết phát triển dài hạn, tạo “khung tham chiếu” cho toàn bộ chính sách kinh tế – xã hội, cải cách thể chế và chiến lược đầu tư.
18/12/2025	Chính phủ ban hành Nghị định số 323/2025/NĐ-CP về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, cụ thể hóa Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội. Nghị định gồm 7 chương, 23 điều, quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, lộ trình phát triển và cơ chế quản lý đối với Trung tâm tài chính quốc tế.	Nghị định 323/2025/NĐ-CP là bước ngoặt thể chế quan trọng, chuyển chủ trương xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế từ tầm định hướng sang giai đoạn triển khai thực chất.
26/12/2025	Vụ Ngân sách Nhà nước đã chủ động tham mưu trình Quốc hội cho phép tăng bội chi ngân sách lên mức 4%-4,5% GDP trong trường hợp cần thiết	Nếu được thông qua giúp tạo dư địa, nguồn lực để hỗ trợ nền kinh tế hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng GDP 2 chữ số.
26/12/2025	Bộ Tài chính ban hành Thông tư 135 quy định về hành nghề chứng khoán, mục tiêu tạo cơ sở pháp lý để ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng của đội ngũ người hành nghề chứng khoán đáp ứng yêu cầu nâng hạng thị trường và chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030.	Đây là cơ sở để quản lý, giám sát người hành nghề chứng khoán, đảm bảo tăng cường tính tuân thủ các quy định về tập huấn, kiến thức hàng năm.
30/12/2025	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành Thông tư số 60/2025/TT-NHNN quy định điều kiện, hồ sơ và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng (TCTD).	Nghị định giúp nâng cao chất lượng quản trị và an toàn hệ thống ngân hàng, tạo nền tảng cho M&A ngân hàng lành mạnh, minh bạch, hỗ trợ mục tiêu ổn định tài chính, phát triển thị trường vốn và hội nhập quốc tế
03/01/2026	Bộ Tài chính chính thức ban hành Thông tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 98/2020/TT-BTC về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12/02/2026.	Thông tư giúp mở rộng và đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.
08/01/2026	Nghị quyết số 79-NQ/TW được Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành đã xác định kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng, giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đặt ra hệ thống chỉ tiêu định lượng chi tiết về vị thế quốc tế của các tập đoàn kinh tế và năng lực tài chính quốc gia trong kỷ nguyên mới.	Nghị quyết 79-NQ/TW không chỉ mang ý nghĩa khẳng định vai trò kinh tế nhà nước, mà còn đặt ra chuẩn mực mới về quy mô, hiệu quả và vị thế quốc tế, qua đó định hình lại chiến lược phát triển DNNN và năng lực tài chính quốc gia trong giai đoạn phát triển mới của Việt Nam.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Vượt đỉnh



Trải nghiệm ngay ứng
dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



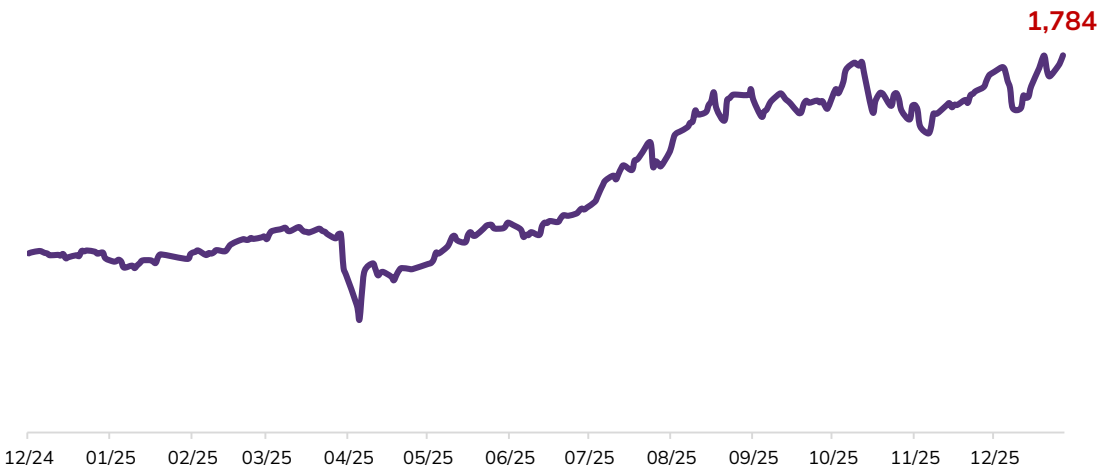
Tổng quan TTCK tháng 12/2025

- VN-Index tiến sát về vùng đỉnh cũ trong tháng 12/2025, đóng nền tháng ở mức cao nhất lịch sử tại 1.784 điểm chủ yếu nhờ mức tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và các cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup. Sắc xanh không lan tỏa trên toàn thị trường do lo ngại sự bán tháo lớn ở vùng đỉnh cũ, do đó dòng tiền tiếp tục duy trì ở mức trung bình thấp với giá trị giao dịch trung bình phiên trong tháng 12 đạt 23.672 tỷ đồng, tăng nhẹ +4% so với cuối tháng trước.
- Đối với thị trường chứng khoán trên thế giới, tháng 12 ghi nhận biến động nhẹ ở một vài chỉ số, trong đó DAX có mức tăng mạnh nhất do lạm phát dao động quanh mục tiêu trung hạn khiến nền kinh tế dần hồi phục. Chỉ số Nasdaq ghi nhận giảm -0,5% do ghi nhận chuyển dịch dòng vốn từ nhóm Công nghệ, trong khi Dow Jones có diễn biến ngược chiều khi dữ liệu lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt giúp ổn định tâm lý thị trường.

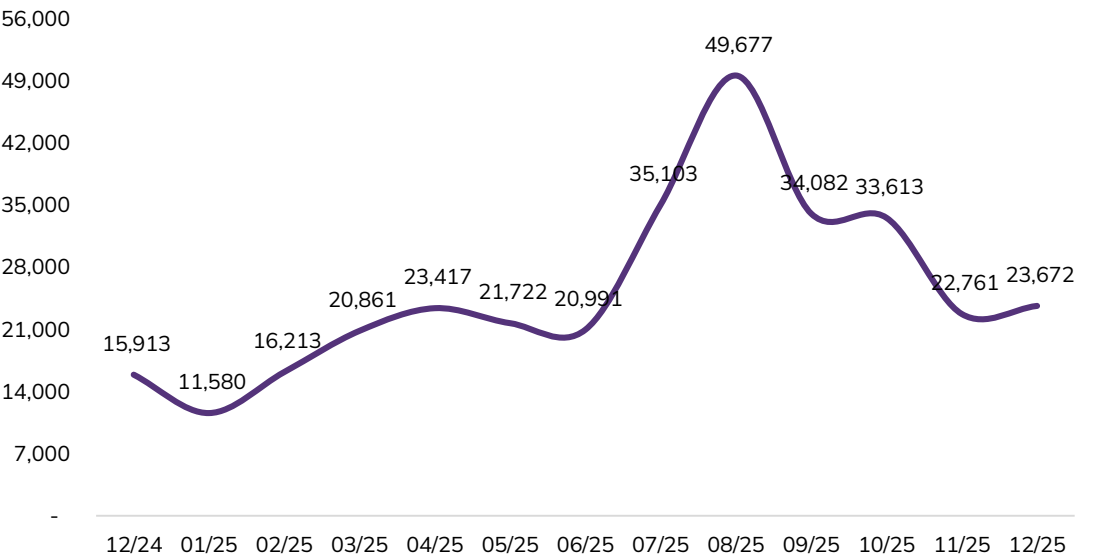
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-1.7%	0.0%	21.2%	31.2%
Dow Jones	0.7%	3.6%	9.0%	13.0%
Nasdaq	-0.5%	2.6%	14.1%	20.4%
S&P 500	-0.1%	2.3%	10.3%	16.4%
Shanghai	2.1%	2.2%	15.2%	18.4%
DAX	2.7%	2.6%	2.4%	23.0%
Nikkei 225	0.1%	12.0%	24.3%	26.2%
SET	0.2%	-1.1%	15.6%	-10.0%
FTSE 100	2.2%	6.2%	13.4%	21.5%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



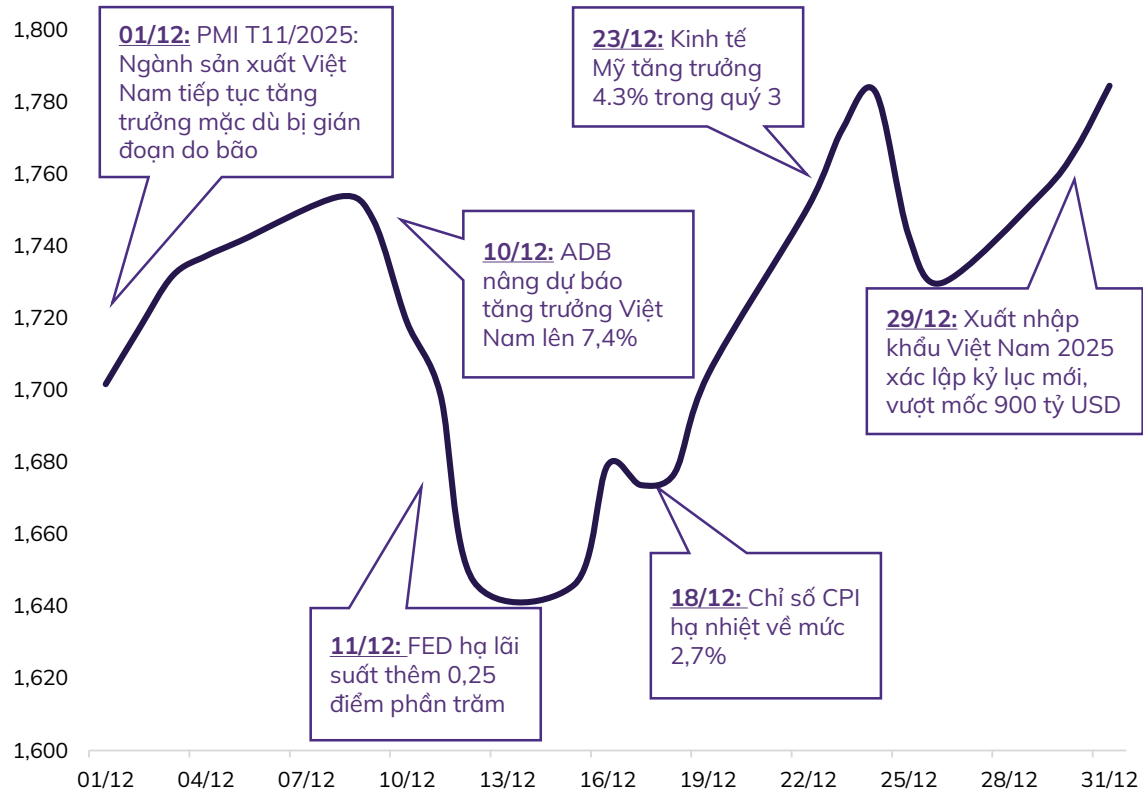
Trung bình GTGD/phiên của VNINDEX trong 01 năm



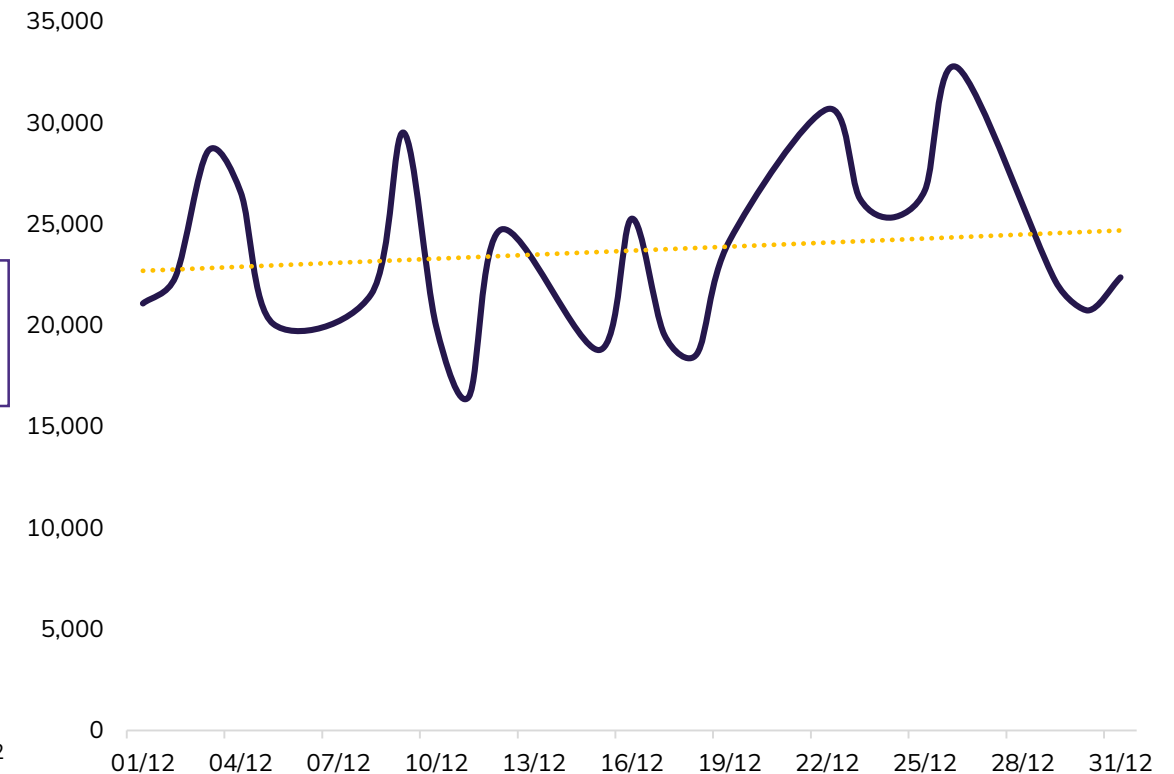
◉ Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 12

Thanh khoản biến động ở mức trung bình thấp. Tháng 12 chứng kiến sự giằng co giữa cung – cầu khi VN-Index biến động hơn 170 điểm, dòng tiền có xu hướng chốt lời ở thời điểm cuối năm tuy nhiên mức tăng về vùng đỉnh cũ của chỉ số lại được đóng góp bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup. Bên cạnh đó, các tin tức hỗ trợ cho đà tăng như Fed tiếp tục giảm lãi suất 0,25% khiến tỷ giá USD hạ nhiệt, chỉ báo lạm phát CPI hạ nhiệt, dòng tiền khối ngoại chảy mạnh vào thị trường Việt Nam cũng là những yếu tố tích cực hỗ trợ đà tăng của VN-Index trong tháng. Tuy vậy, thanh khoản chỉ dao động phần lớn trong khoảng từ 19 – 25 nghìn tỷ đồng/phiên (mức trung bình thấp) cho thấy tâm lý e dè của nhà đầu tư khi thị trường tiến dần lên vùng đỉnh cũ. Kết thúc tháng, VN-Index tăng lên mốc 1784 điểm, tăng +5,4% so với cuối tháng trước.

Biến động VNI trong tháng 12/2025

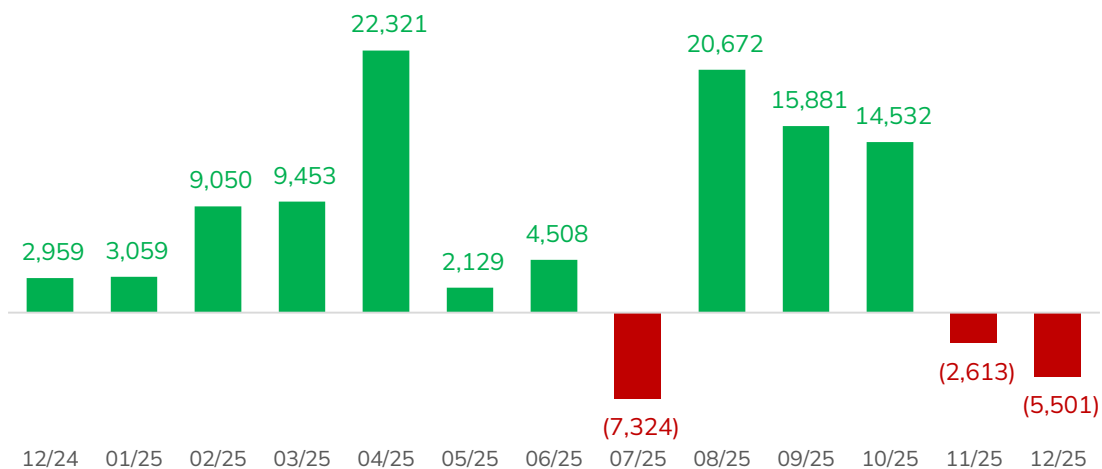


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 12



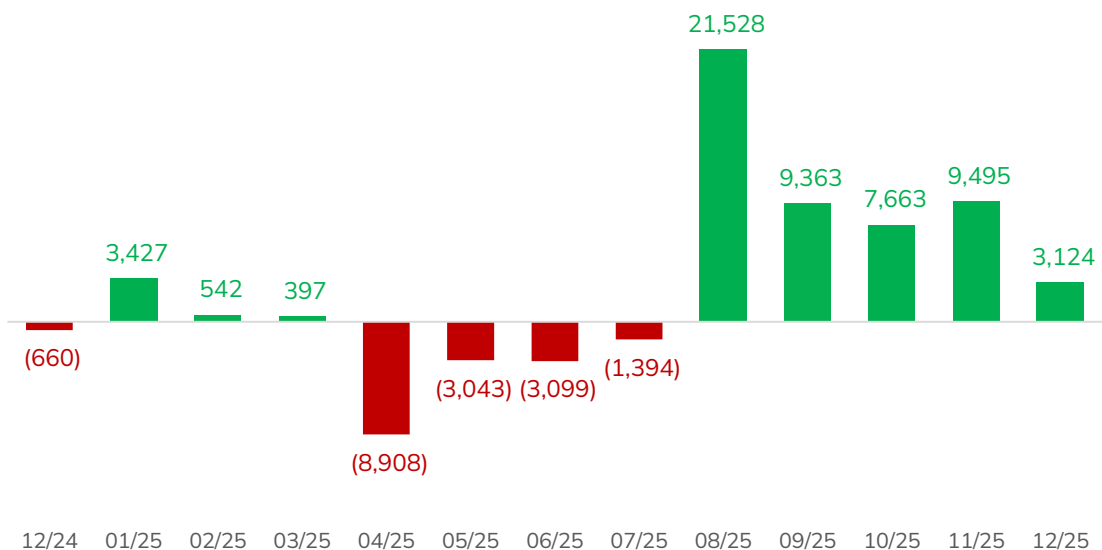
➤ Hành động của NĐT trong tháng 12

Dòng tiền của NĐT cá nhân trong nước nổi tiếp đà bán ròng



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

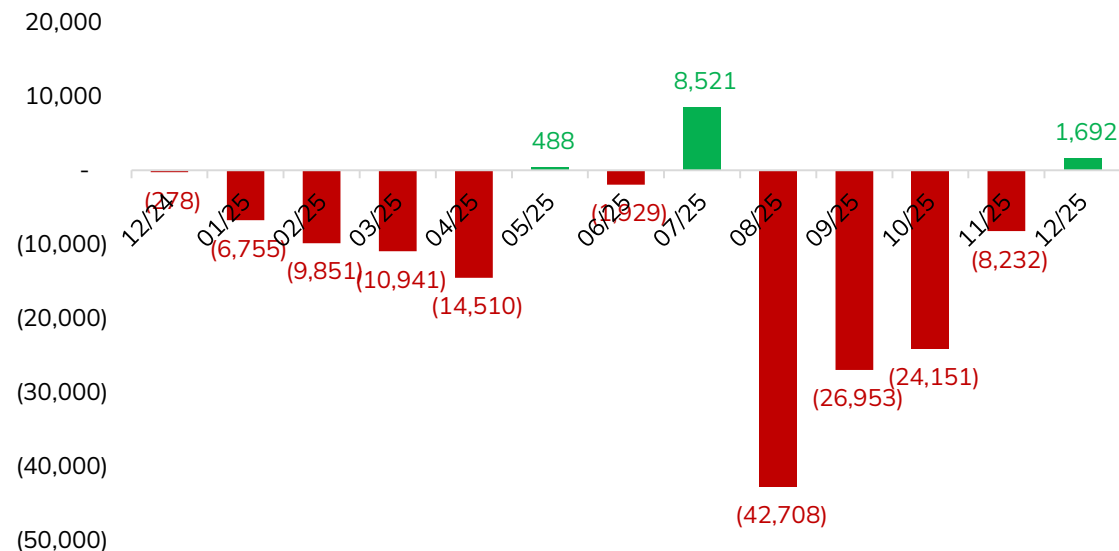
Tổ chức trong nước mua ròng



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

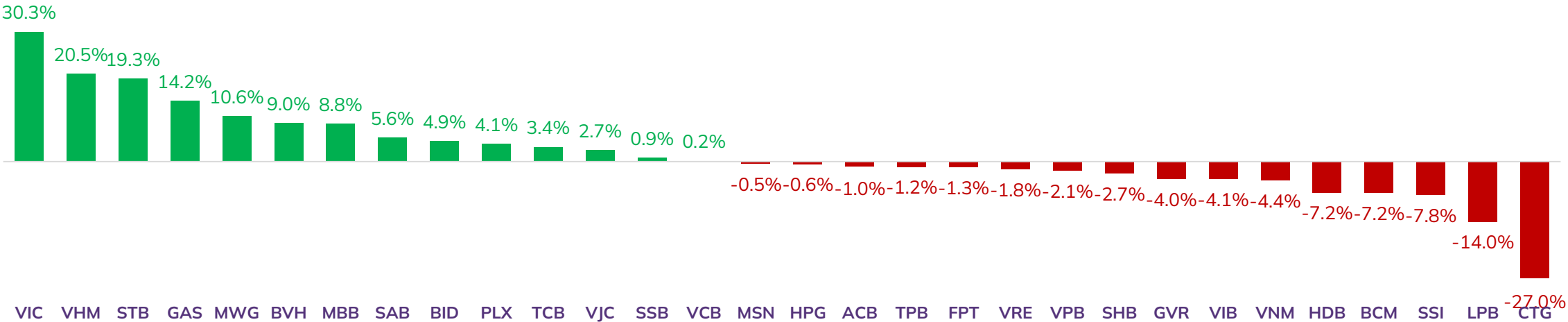
- **NĐT cá nhân có xu hướng thận trọng khi chỉ số lên đến vùng đỉnh cũ.** Các mã bán ròng mạnh nhất trong tháng 12 gồm HPG (-1.515 tỷ), MWG (-685 tỷ), SSI (-637 tỷ), GEX (-627 tỷ).
- **Khối ngoại quay trở lại mua ròng sau 4 tháng bán ròng liên tiếp.** Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trong 4 tháng qua và ghi nhận quay trở lại mua ròng với tổng giá trị tại 3 sàn là 1.692 tỷ đồng. Các mã được mua ròng mạnh bao gồm HPG (1.054 tỷ), MWG (962 tỷ), GEX (592 tỷ).
- **Nhóm tổ chức giảm quy mô mua ròng.** Nhóm này tiếp tục duy trì đà mua ròng 5 tháng liên tiếp tuy nhiên lực mua đã giảm dần. Các mã được mua ròng mạnh chủ yếu là các mã vốn hóa lớn như VIC (2.827 tỷ), HDB (931 tỷ), VCB (443 tỷ).

Khối ngoại quay trở lại mua ròng sau 4 tháng bán ròng liên tiếp



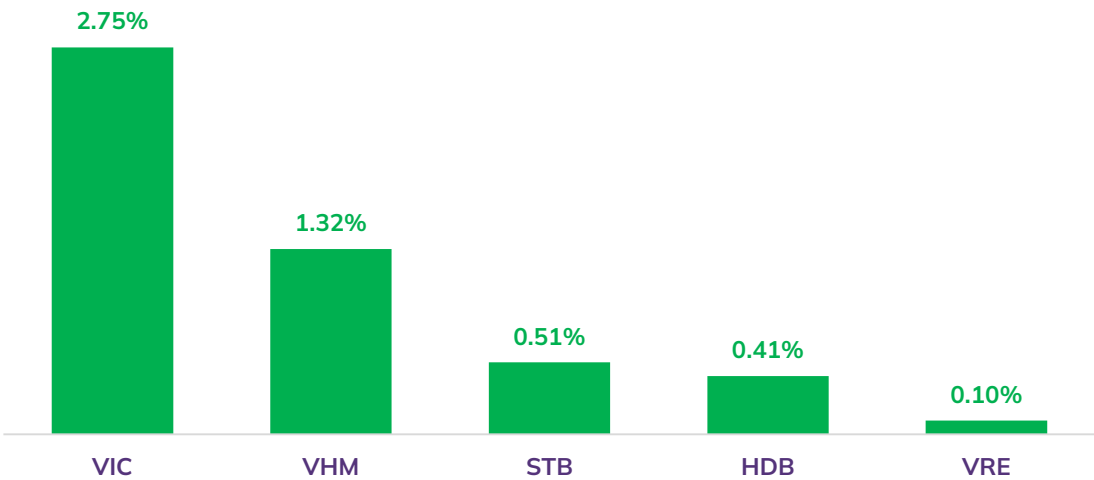
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30

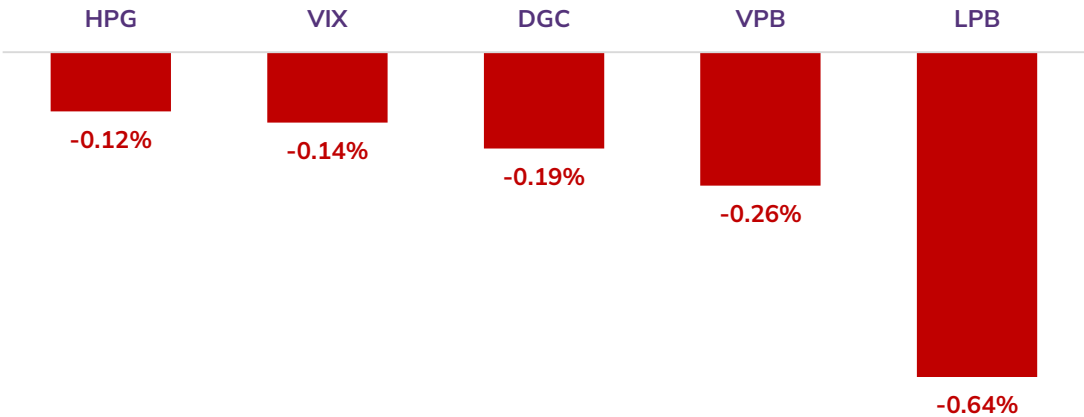


Nguồn: FiinproX, ABS Research
Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 31/12/2025

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index

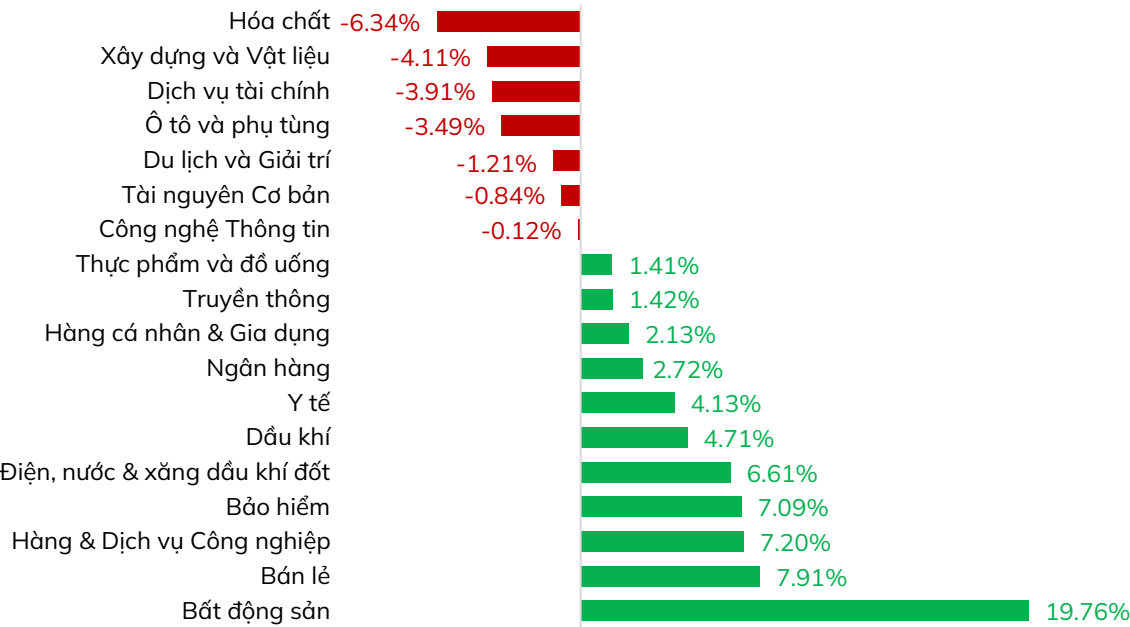


Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index

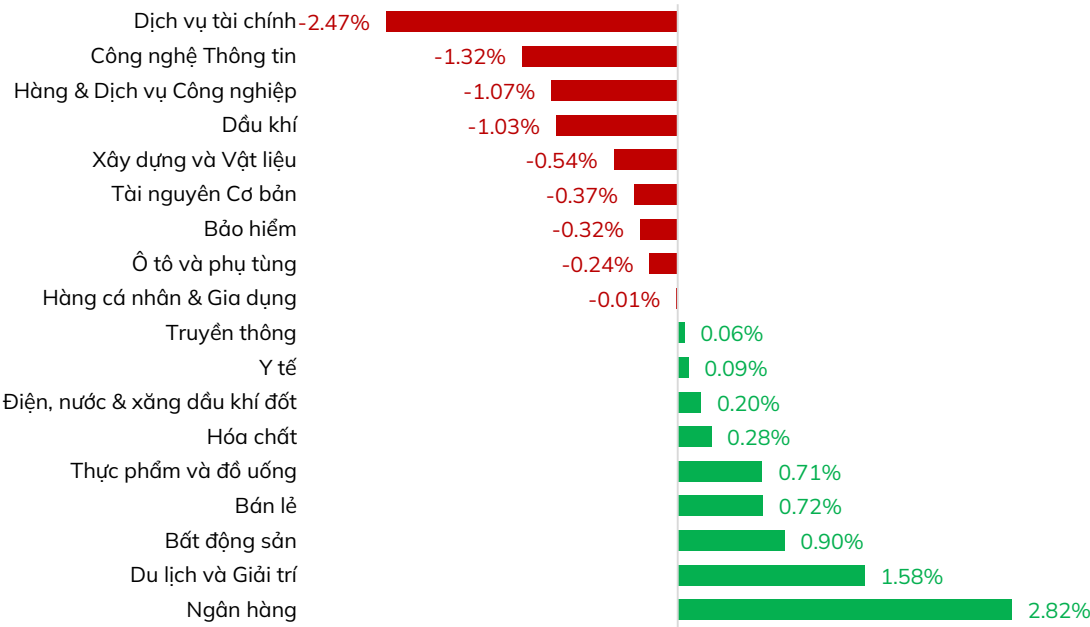


- Độ rộng thị trường nghiêng về phía mua chủ lực, tập trung ở nhóm vốn hóa lớn. VN-Index giao dịch sôi động trong tháng 12 nhờ các cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa lớn tăng mạnh, đóng góp cho điểm số thị trường chung. Nhóm Bất động sản là điểm sáng của thị trường với mức tăng ấn tượng +19,76% so với tháng trước nhờ các cổ phiếu như VIC, VHM,... dẫn dắt đà tăng. Nhóm Bán lẻ cũng có mức tăng tốt +7,91% khi thời điểm cuối năm, nhu cầu mua sắm tăng cao đặc biệt với mùa cưới cao điểm của PNJ. Bên cạnh đó, cổ phiếu BVH cũng đem lại mức tăng tốt cho nhóm Bảo hiểm với +7,09% khi lãi suất thị trường có xu hướng tăng. Ở phía ngược lại, nhóm Hóa chất chịu mức giảm mạnh nhất -6,34% bởi cổ phiếu DGC chịu ảnh hưởng do mức thuế tăng từ 5% lên 10-15% trong năm 2026 -2027. Tổng thể, mặc dù các nhóm ngành ghi nhận mức thay đổi giá lớn tuy nhiên mức tăng này chủ yếu do các cổ phiếu vốn hóa lớn kéo khiến điểm số tăng mạnh trong tháng cuối của năm 2025.
- Về tỷ trọng dòng tiền, nhóm Ngân hàng (+2,82%), Du lịch (+1,58%) có mức thay đổi dòng tiền lớn trong đó giá trị giao dịch của nhóm Ngân hàng là lớn nhất, có vai trò tác động đến thị trường nhiều nhất. Nhóm Dịch vụ tài chính thể hiện dòng tiền đi ra khi tỷ trọng giảm -2,47%, mức độ tăng giá của nhóm này trong tháng 12 cũng ghi nhận giảm -3,91% cho thấy độ nóng của nhóm ngành này đang hạ nhiệt, nhà đầu tư chờ đợi kết quả kinh doanh Q4/2025.

Chuyển động giá các nhóm ngành trong tháng 12/2025



Chuyển động tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 12/2025



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

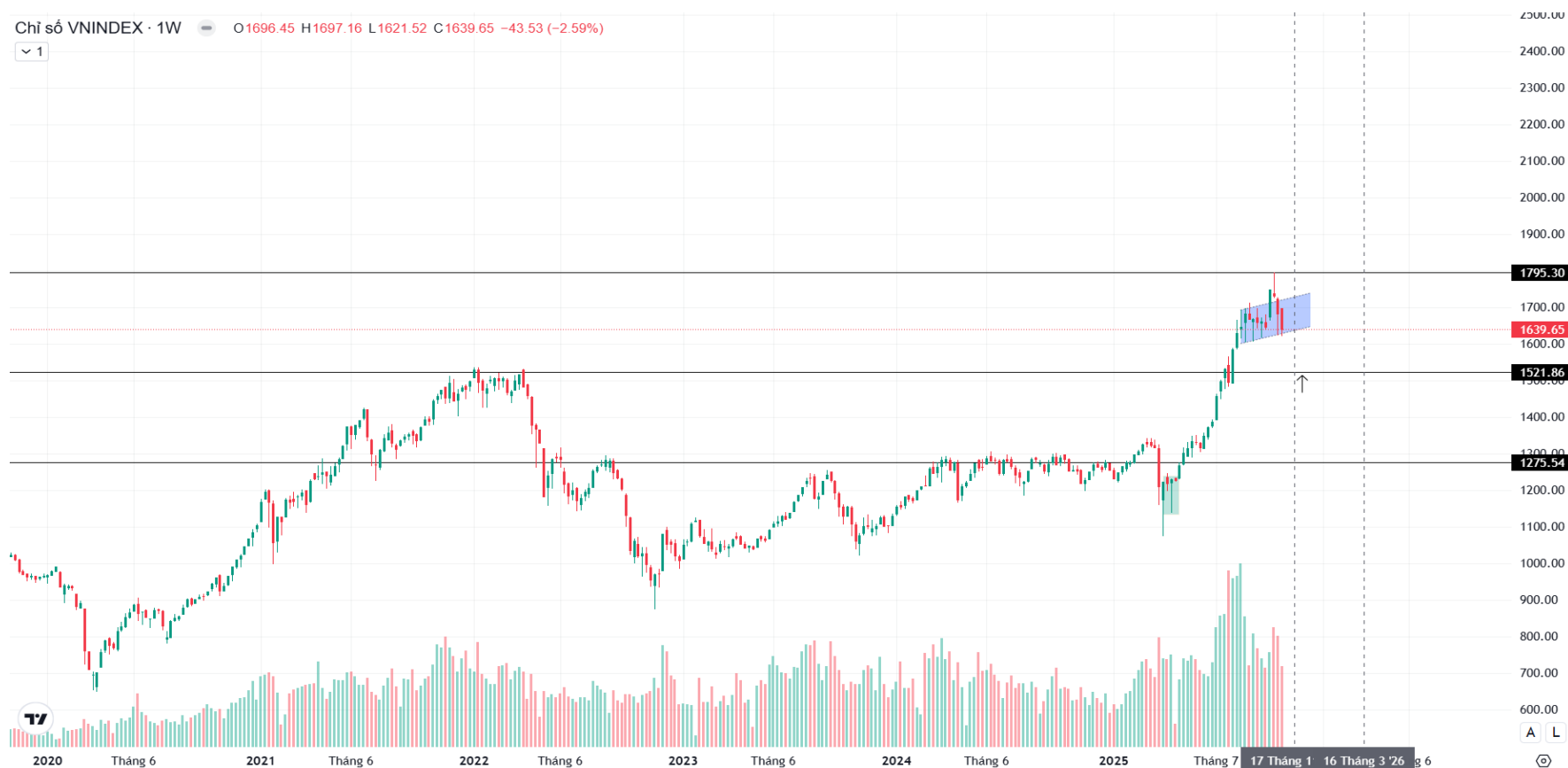


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 11-12/2025, chúng tôi nhận định đây là giai đoạn thị trường chung xác nhận điều chỉnh ở 2 cấp độ ngắn hạn và trung hạn. Các giao dịch trở nên khó hơn trong vùng nhiễu loạn và có lệch pha của xu hướng thị trường. Cổ phiếu có sự phân hóa rất lớn. Chúng tôi đề xuất phương án giao dịch ngắn hạn khi thị trường giảm về các mốc hỗ trợ, sau khi đã có các phiên rũ bỏ và dấu hiệu rõ ràng của dòng tiền lớn quay trở lại.
- Thực tế, VN-Index tăng điểm trong tháng 11, nhưng chủ yếu do các cổ phiếu nhóm Vingroup. Nếu loại trừ cổ phiếu nhóm Vin, thị trường chung giảm điểm. VN-Index tạo đáy thứ 2 trong tháng 12 mà vẫn giữ được hỗ trợ 1.600 điểm, kết thúc quá trình điều chỉnh tích lũy và trở lại đà tăng.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025

- Biến động giá cả danh mục là **+13,3%** theo giá đóng cửa ngày 09/01/2026, và **+16,4%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 2 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+18,3%** và **+18,3%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (07/11/2025)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN (Giá sau thực hiện quyền)	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/01/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/01/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	CMG	38.85	38-40	38.0	43	46	37.0	37.20	-2.1%	38.85	2.2%	
2	VGI	80.20	74-77	74.4	82	91	72.0	91.70	23.3%	91.70	23.3%	
3	VTP	105.00	102-108	102.2	120	130	98.0	107.10	4.8%	108.80	6.5%	
4	FPT	101.00	97-102	96.0	112	121	93.0	97.90	2.0%	101.00	5.2%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10%
5	PLX	34.00	33-34	33.5	38	47	32.0	43.20	29.0%	43.10	28.7%	
6	BSR	15.95	15-16	15.2	19	21	14.0	19.75	29.9%	19.85	30.6%	
7	PVS	34.00	29-31	30.2	39	43	27.0	37.30	23.5%	37.30	23.5%	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 7%
8	PVD	24.70	22-24	23.6	30-31	0	21.0	30.00	27.1%	30.40	28.8%	
9	MIG	17.05	15,5-16,5	17.05	20	23	14.6	18.20	6.7%	18.65	9.4%	
10	BVH	52.00	50-52	52.0	59	72	48.0	69.00	32.0%	68.90	31.9%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10.55%
11	VIB	18.30	18-19	18.0	21	23	17.5	17.95	-0.3%	18.90	5.0%	
12	VPB	27.50	27-28,6	27.5	32	34	26.0	28.50	3.6%	30.25	10.0%	
13	MBS	28.50	28-29,5	28.0	33	37	26.0	26.30	-6.1%	30.50	8.9%	
Trung bình									13.3%		16.4%	
VN-Index		1,599		1,578				1,867.9	18.3%	1,867.9	18.3%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Năm 2025, nhiều thị trường chứng khoán lớn trên thế giới diễn biến rất tích cực với các chỉ số của TTCK Mỹ (DJI, S&P500), Anh (FTSE), Đức (DAX), Châu Á đại diện là TTCK Nhật (NKY), Hàn Quốc (KOSPI) đều có mức tăng trưởng ấn tượng. TTCK Trung Quốc cũng ghi nhận nỗ lực tăng ổn định. Những thị trường này còn khả năng tiếp diễn tích cực trong Quý 1/2026 và vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư toàn cầu.

TTCK Việt Nam, với đại diện là chỉ số VN-Index tăng trưởng rất ấn tượng trên 40%, đóng nền năm 2025 vượt đỉnh thời đại, là một trong những TTCK trên thế giới có mức phát triển mạnh về quy mô và chất lượng tăng giá. Với kết quả năm 2025 của TTCK Việt Nam, chúng ta hoàn toàn có thể kỳ vọng về bước chạy đà tiếp diễn trong tháng 01/2026 của VN-Index.

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Chỉ số VN-Index và các nhóm ngành quan trọng trên thị trường đã trải qua giai đoạn tăng giá mạnh mẽ từ tháng 4/2025 đến giữa tháng 10/2025. Sau đó, nhịp điều chỉnh trung hạn diễn ra trong 11 tuần, với mức điều chỉnh tương đương 10% đối với VN-Index, trong khi hầu hết cổ phiếu đã điều chỉnh giảm giá trung bình 20-30.

Do trước đó thị trường tăng giá trên khung dài hạn, nên khi giá điều chỉnh giảm ở khung tuần với khối lượng thấp hơn pha tăng trước đó, khối lượng tiếp tục cạn dần ở cuối tháng 11/2025 đã cho phép giá tạo mô hình tái tích lũy trên khung tuần với hỗ trợ được tạo ra ở 1600 điểm, với dòng tiền lớn tham gia đỡ giá. Đây là tiền đề quan trọng đối với pha lên tiếp theo.

Chúng tôi cho rằng thị trường chung sẽ bước vào nhịp tăng trung hạn mới, qua đó VN-Index bắt đầu tăng trưởng trở lại trong tháng khởi đầu năm 2026.

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Xu hướng tổng quan trên khung dài hạn thị trường đang duy trì tăng, động lượng thể hiện qua giá và khối lượng đồng thuận.

Trên khung giao dịch trung hạn, thị trường đã cho tín hiệu kỹ thuật kết thúc điều chỉnh sau hơn 2 tháng điều chỉnh tái tích lũy. Mô hình giá điều chỉnh trên tạo cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước thể hiện yếu tố đỡ giá của dòng tiền khi thị trường và cổ phiếu chiết khấu đã đủ mức hấp dẫn. Biên độ điều chỉnh của VN-Index với mức 10%, cổ phiếu chiết khấu trung bình 20- 30% chúng tôi cho rằng hoàn toàn phù hợp với một pha điều chỉnh trung hạn. Mức độ rủi ro, khi đầu tư trở lại ở trung hạn được giảm thiểu, gia tăng hiệu quả khi thị trường tăng trở lại đồng pha.

Dòng tiền tổ chức đã bắt đầu mua trở lại với giao dịch trung hạn tạo yếu tố hỗ trợ giá, điều này thúc đẩy sự quan tâm của nhà đầu tư trên thị trường.

Trên góc độ phân tích kỹ thuật, đây là nhịp điều chỉnh trong pha dài hạn đang tăng, chưa phải là yếu tố rủi ro dài hạn. Do đó, khi các tiêu chí kỹ thuật xuất hiện giá tăng trở lại trên trung bình trượt tuần, MACD giao cắt lên, dòng tiền trở lại nhịp độ mua... cho thấy thị trường chấp nhận mua lên ở mặt bằng giá mới... Chúng tôi kỳ vọng VN-Index bước vào pha tăng trung hạn tiếp theo chinh phục các mốc điểm số 1980, 2084-2180 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Trên khung giao dịch ngắn hạn, trên biểu đồ Daily, thị trường tạo cấu trúc đáy- đỉnh cao dần, vị thế của giá duy trì trên trung bình trượt ngắn hạn, MACD giao cắt lên ở pha dương. Điều này xác nhận thị trường tiếp tục tăng trở lại với yếu tố đồng pha 3 khung thời gian ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Đối với giao dịch lên ở ngắn hạn, các mốc gần nhất cần quan sát phản ứng của thị trường là 1925 và 1976 điểm. Trong quá trình tăng, thị trường có những phiên giảm giá nhanh 50-70 điểm, nhà đầu tư có thể đảo danh mục - mua lại cổ phiếu.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2026 (tiếp)

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Kết luận: Chỉ số VN-Index kết thúc điều chỉnh trung hạn, bước vào bước sóng tăng giá có sự đồng pha 3 cấp độ.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.925 - 1.976 | • Hỗ trợ 1: 1.700 – 1.740 |
| • Kháng cự 2: 2.084 – 2.180 | • Hỗ trợ 2: 1.586 – 1.606 |
| | • Hỗ trợ 3: 1.486 – 1.530 |

Các yếu tố vĩ mô:

- Ngành sản xuất tại Mỹ tiếp tục khởi sắc với tháng thứ 5 liên tiếp mở rộng. Tuy nhiên, số liệu thất nghiệp mức cao nhất được ghi nhận kể từ tháng 10/2021, báo hiệu thị trường lao động đáng lo ngại. Tại Trung Quốc, những chính sách của chính phủ dần phát huy hiệu quả khi CPI tăng lên mức cao nhất trong vòng nhiều tháng, trong khi PPI tiếp tục sụt giảm do các nhà sản xuất tiếp tục giảm giá các mặt hàng để giải phóng hàng hóa dư thừa. Ở châu Âu, lạm phát vẫn dao động xung quanh mức mục tiêu trung hạn 2%, trong khi sản xuất vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn.
- Bức tranh vĩ mô tại Việt Nam rất khả quan với GDP 2025 tăng trưởng mạnh 8,02% svck, với quý sau cao hơn quý trước và thuộc nhóm quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất trên thế giới, nhờ sản xuất công nghiệp giữ vững đà mở rộng, đầu tư nước ngoài liên tục lập kỷ lục và xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số, lạm phát trong tầm kiểm soát... Ngoài ra, tăng trưởng tín dụng vượt mục tiêu, lên mức cao nhất trong vòng nhiều năm qua. Tỷ giá thành công kiểm soát trong mục tiêu, trong khi giá vàng trong nước liên tục lập đỉnh theo giá vàng thế giới.

- Tháng 1/2026 là mùa công bố KQKD Q4/2025 với rất nhiều ngành, doanh nghiệp dự kiến có KQKD tăng trưởng tích cực nhờ môi trường lãi suất thấp, tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, tăng trưởng tín dụng tích cực. Đặc biệt, Q4/2025 là thời điểm ghi nhận phần lớn lợi nhuận trong năm của nhiều ngành nghề lớn nhờ tính mùa vụ như bất động sản, xây dựng,...
- Nghị quyết số 79-NQ/TW vừa được Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành đã xác định kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng, giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đặt ra hệ thống chỉ tiêu định lượng chi tiết về vị thế quốc tế của các tập đoàn kinh tế và năng lực tài chính quốc gia trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, theo quy định hiện tại, nhiều doanh nghiệp nhà nước lớn đang niêm yết chưa đủ tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư công chúng để đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng, dẫn tới nguy cơ bị hủy tư cách công ty đại chúng. Điều này khiến thị trường đang kỳ vọng vào một làn “sóng thoái vốn” mới, trong đó nhà nước có thể có kế hoạch thoái bớt vốn tại các công ty này ở mức giá cao. Đây chính là một động lực quan trọng khiến giá cổ phiếu nhiều doanh nghiệp vốn hóa lớn tăng mạnh trong thời gian qua.
- Kỳ vọng vào kế hoạch lợi nhuận của các doanh nghiệp trong năm 2026 tiếp tục tích cực nhờ định hướng của chính phủ tăng trưởng 10% trong năm, đi kèm với các động thái thúc đẩy các dự án ở tầm vĩ mô như Thành lập trung tâm tài chính quốc tế, đàm phán xây dựng nhà máy điện hạt nhân..., bên cạnh các dự án đầu tư công lớn khác. Các biến động địa chính trị mạnh mẽ với sự đối đầu gay gắt giữa các siêu cường và các trung cường lại mở ra thêm cơ hội kinh doanh cho các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam, trong khi giá dầu được kỳ vọng sẽ giảm trong thời gian tới, giúp giảm lạm phát toàn cầu.

- Tuy nhiên, tỷ giá, lãi suất và nợ xấu tăng là các yếu tố rủi ro tiềm ẩn. Định hướng tăng trưởng tín dụng 2026 chỉ ở mức 15%, giảm so với mức ước 19%-20% đạt được năm 2025, nhằm chú trọng hơn vào chất lượng tín dụng. Gần đây, NHNN đã có công văn yêu cầu các tổ chức tín dụng trong năm 2026 kiểm chế tăng trưởng tín dụng cho ngành bất động sản ở mức bằng với mức tăng trưởng tín dụng chung của chính ngân hàng đó sau giai đoạn vừa qua tín dụng BĐS luôn tăng cao hơn mức tăng chung toàn ngành. Mặt bằng lãi suất đang tiếp tục tăng lên do các ngân hàng tăng cường huy động, sau năm 2025 huy động tăng thấp hơn tín dụng khá nhiều.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã tăng lên mức 16,6x ngày 8/1/2026, cao hơn mức 2 lần độ lệch chuẩn của VN-Index trong 3 năm qua tại mức 15,7x. Đà tăng của VN-Index chủ yếu là do các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30, hiện đang có định giá P/E là 16,5x, cao hơn so với mức 2 lần độ lệch chuẩn 3 năm của chỉ số này tại 14,5x. Trong khi đó, hệ số P/E của chỉ số VN MID (14,7x) có mức tăng ít hơn và vẫn thấp hơn mức trung bình 3 năm tại 15,2x. Định giá của các cổ phiếu vốn hóa nhỏ trong VNSML (10,9x) thấp hơn mức trừ 1 lần độ lệch chuẩn tại 12,3x.

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 1/2026:

Như trong phân tích thị trường, chúng tôi đánh giá tổng quan đây là giai đoạn thị trường chung xác nhận kết thúc điều chỉnh trung hạn và bước vào nhịp tăng mới. Chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

► Kịch bản 1:

Thị trường xác nhận lên ngay từ tháng 1/2026. Vị thế của giá sẽ duy trì nhịp điệu tăng trên trung bình trượt ngày. Khi giá vượt qua đỉnh năm 2025, dòng tiền thể hiện cầu mua ngay khi có phiên rũ cung, điều chỉnh nhanh và mạnh.

Thị trường duy trì tăng trên Hỗ trợ 1 là mốc đỉnh cũ 1700-1740.

Các độ tăng giá tuyến tính 120-140 điểm của khung giao dịch ngắn hạn, giá vận động trên trung bình trượt Daily. Nhà đầu tư có thể so sánh tương quan cổ phiếu đồng pha VN-Index để giao dịch mua lên.

► Kịch bản 2:

Ở kịch bản thị trường quay trở lại không có sự tôn trọng đối với hỗ trợ 1, khi đó giá có thể gãy qua trung bình trượt tìm về mốc hỗ trợ trong vùng xuất phát của xu hướng trên hỗ trợ và 1640. Nhà đầu tư có thể mua trở lại đối với cổ phiếu quan tâm.

► Khuyến nghị:

Với phân tích thị trường như trên chúng tôi đề xuất phương án giao dịch mua đối với cổ phiếu bắt đầu có sự kết thúc điều chỉnh trung hạn, giá bắt đầu cắt lên trung bình trượt. Ưu tiên cổ phiếu có yếu tố đồng pha ngắn hạn - trung hạn tăng.

Các nhóm cổ phiếu đáng chú ý:

- Dòng cổ phiếu giữ được tiêu chí Dài hạn đang ở pha tăng bao gồm: Ngân hàng, Dầu khí, Chứng khoán, Bảo hiểm, BĐS KCN, Công nghệ, Năng lượng...
- Nhóm cổ phiếu thuộc tập đoàn nhà nước được định giá lại tài sản.
- Nhóm cổ phiếu quan sát kết thúc điều chỉnh dài hạn: Dệt may, Thủy sản, Cảng biển...

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 1/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2026 (tiếp)



» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026

09/01/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
BID	46.1	38-41	43.0	50.0	45.8	37.0	8.9%	Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh BID sẽ tăng trưởng trong 2026 khả quan nhờ - Tăng trưởng tín dụng trên 16% nhờ: Thị trường bất động sản ấm dần lên, tạo điều kiện cho các gói vay mua nhà cạnh tranh của BID tiếp tục được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, nhu cầu vay của doanh nghiệp SME và bán lẻ cũng được kỳ vọng sẽ tăng tốc trong năm 2026 khi chính phủ liên tục đưa ra những giải pháp hỗ trợ: miễn, giảm thuế TNDN cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, việc gia hạn chính sách giảm 2% thuế VAT đến hết năm 2026,... - NIM sẽ cải thiện nhẹ trong 2026 nhờ ngân hàng tiếp tục gia tăng lợi suất cho vay chuyển dịch dần sang cho vay bán lẻ, cùng với đó giảm bớt các gói cho vay ưu đãi. Ngoài ra, BID cải thiện chi phí vốn thông qua việc tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất thấp và đẩy mạnh CASA. - Chất lượng tài sản được kỳ vọng cải thiện nhờ nền kinh tế ấm dần lên cùng với sự phục hồi của các hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu và thị trường bất động sản.
VCB	67.9	59-61	64.0	70.0	n/a	58.0	6.7%	Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh VCB sẽ tăng trưởng trong 2026 khả quan nhờ : - Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng năm 2026 đạt 16% thông qua giải ngân hàng loạt các dự án quốc gia và lợi thế chi phí vốn thấp giúp triển khai nhiều các sản phẩm với lãi suất hấp dẫn. - NIM sẽ cải thiện nhẹ nhờ duy trì lượng CASA ổn định cùng lượng nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN cho nhóm ngân hàng nhận tái cơ cấu ngân hàng 0 đồng. - Doanh thu ngoài lãi tăng trưởng mạnh mẽ nhờ đẩy mạnh mảng chứng khoán thông qua hoạt động nâng vốn từ 2.500 tỷ đồng lên 12.500 tỷ đồng cho VCBS.
MBB	27.3	25-26	28.0	31-33	n/a	24.0	9.8%	Triển vọng thời gian tới của MBB tiếp tục tích cực dựa trên các yếu tố: - Động lực tăng trưởng của MBB được hỗ trợ nhờ việc nhận chuyển giao bắt buộc MBV giúp mở rộng quy mô tài sản, dư nợ và room tín dụng. ABS ước tính tăng trưởng tín dụng năm 2026 có thể đạt hơn 20%. - Tỷ lệ CASA vượt trội và cùng hệ sinh thái khách hàng đa dạng giúp MBB duy trì mức NIM cao trong nhóm NHTM. - Hệ sinh thái đa dạng đã được hoàn thiện với 4 trụ cột chính là ngân hàng, tài chính tiêu dùng, chứng khoán, bảo hiểm, đặc biệt đóng góp lớn cho lợi nhuận của ngân hàng.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026

09/01/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VIB	18.0	17-18	20.0	23.0	n/a	16.0	14.3%	Đà tăng trưởng VIB trong thời gian tới vẫn tiếp tục lạc quan nhờ: - Trong năm 2026, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng tín dụng của VIB tăng trưởng 20% được dẫn dắt bởi cho vay bán lẻ trong bối cảnh thị trường BĐS ấm lên và nhu cầu cho vay mua nhà cải thiện. - NIM của VIB được cải thiện nhờ VIB tập trung phát triển ngân hàng số nâng cao trải nghiệm người dùng và chiến lược truyền thông hiệu quả giúp duy trì CASA cùng với LDR duy trì mức thấp so với ngành nên ít áp lực tăng lãi suất hơn. - Với việc CBA không còn là cổ đông chiến lược của VIB, chúng tôi cho rằng VIB sẽ có nhiều cơ hội hơn để tìm đối tác chiến lược mới thông qua việc phát hành riêng lẻ trong thời gian tới. Điều này không chỉ giúp VIB cải thiện thêm nguồn vốn mà còn mang lại cơ hội hợp tác với các đối tác phù hợp hơn với chiến lược phát triển dài hạn của ngân hàng.
ACV	55.4	50-52	68.0	n/a	68.3	48.0	33.3%	Trong Q4/2025, tỷ giá JPY/VND giảm giúp ACV ghi nhận lại lãi chênh lệch tỷ giá. Công ty có triển vọng tích cực trong năm 2026 nhờ các yếu tố: - Vị thế khai thác độc quyền lĩnh vực hàng không ở Việt Nam. Hiện nay, ACV đang trực tiếp quản lý, đầu tư và khai thác hệ thống 22 cảng hàng không trên cả nước và đang thực hiện mở rộng lên 33 cảng hàng không theo định hướng đến năm 2030. - Hưởng lợi tích cực từ sự phục hồi của ngành hàng không và du lịch, với động lực chính là khách du lịch quốc tế - Các công ty liên doanh, liên kết của ACV hoạt động trong các lĩnh vực phục vụ mặt đất, bảo dưỡng kỹ thuật và vận tải hàng không kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2026 hưởng lợi từ đà phục hồi của ngành hàng không, qua đó đóng góp thêm vào lợi nhuận ACV - Sân bay Long Thành đi vào hoạt động thương mại vào tháng 06/2026 giúp gia tăng sản lượng. - Nghị quyết 79 về kinh tế Nhà nước kỳ vọng tạo cơ chế linh hoạt cho DN có vốn nhà nước trong việc tái cấu trúc, mở rộng hợp tác đầu tư, nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026



09/01/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VOS	13.2	11.5-12.5	15.0	18.0	n/a	11.2	25.0%	Doanh thu và lợi nhuận của VOS trong 9 tháng năm 2025 sụt giảm mạnh trong bối cảnh thị trường vận tải biển kém khả quan, mảng thương mại than suy giảm và chi phí khấu hao tăng do đầu tư đội tàu mới. Trong năm 2026, công ty có triển vọng cải thiện hơn nhờ chuyển dịch sang mảng vận tải dầu và thương mại, cụ thể như sau: - Mảng vận tải hàng rời chưa cho thấy tín hiệu khả quan: Giá cước hàng rời thế giới vẫn đang ở mức thấp do dư cung đội tàu và nhu cầu vận chuyển chưa phục hồi rõ rệt. - Mảng vận tải dầu (phân khúc nhỏ MR) dự kiến khả quan nhờ sự tham gia mới của tàu dầu Đại Vinh giúp gia tăng sản lượng và giá cước tàu chở dầu có thể hồi phục do thiếu hụt nguồn cung tàu. - Mảng thương mại than triển vọng tích cực: VOS tiếp tục tham gia các gói thầu cung ứng và vận chuyển than nhập khẩu cho các nhà máy nhiệt điện, với tổng giá trị các gói thầu tham gia trong Q4/2025 ước khoảng ~5.000 tỷ đồng, tạo nền doanh thu cho năm 2026 trở đi. - Khoản lãi bất thường từ thanh lý tàu Vosco Unity dự kiến trong năm 2026 với giá khoảng 250 tỷ đồng (theo giá khởi điểm đấu giá) sẽ đóng góp đáng kể vào lợi nhuận.
MVN	54.9	48-51	62.0	70.0	n/a	44.0	25.3%	KQKD 9T/2025 tích cực với doanh thu MVN đạt 13.653 tỷ đồng (+10,5% svck), lợi nhuận gộp đạt 2.398 tỷ đồng (+13.8svck) với biên gộp tăng nhẹ svck đạt mức 17,6%. Trong năm, công ty cải thiện hiệu quả vận hành thông qua tối ưu hóa các chi phí. Tuy nhiên, do quy mô thu nhập khác lớn svck, LNST của cổ đông giảm svck còn 1.443 tỷ đồng (-15,8% svck). Triển vọng của MVN trong năm 2026 là tích cực nhờ: - Hưởng lợi từ quy hoạch cảng biển đến 2030, tầm nhìn 2050, trong đó ưu tiên các cảng cửa ngõ quốc tế và mở rộng năng lực toàn hệ thống. - Sản lượng hàng hóa thông các cảng thuộc MVN trong năm 2026 dự kiến tích cực theo đà tăng trưởng kinh tế, FDI ổn định, mở rộng đầu tư theo quy hoạch hệ thống cảng biển. - Nghị quyết về kinh tế Nhà nước kỳ vọng tạo cơ chế linh hoạt cho DN có vốn nhà nước trong việc tái cấu trúc, mở rộng hợp tác đầu tư, nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026

09/01/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
OIL	11.9	11-12	15.0	17.0	13.5	10.5	30.4%	- Sản lượng tiêu thụ của OIL dự kiến tiếp tục tăng trưởng ổn định khi DN tiếp tục mở rộng mạng lưới, theo đó dự kiến đến cuối năm 2025 PVOil sẽ có 950 cửa hàng (+13,4% svck). - Dự địa tăng trưởng ngành xăng dầu còn lớn khi nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng trưởng tốt. Thị trường phân phối xăng dầu của Việt Nam dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng kép CAGR trong giai đoạn 2022-2030 dự kiến chỉ đạt 4,3%/năm. - OIL dự kiến sẽ hưởng lợi nếu Dự thảo về kinh doanh xăng dầu được thông qua do OIL có lợi thế về thương hiệu, quy mô mạng lưới, thị phần (là nhà phân phối xăng dầu lớn thứ 2 tại VN, chiếm 22% thị phần). - Kỳ vọng việc hợp tác triển khai trạm sạc xe điện với Vinfast sẽ đem lại nguồn thu ổn định. Hiện, OIL đang có 2.400 điểm sạc xe điện tại 422 cửa hàng trong mạng lưới, dự kiến sẽ mở rộng thêm tại 100 cửa hàng trong năm nay.
PVC	12.8	11.5-12.5	15.0	16.7-17.3	n/a	11.0	25.0%	- KQKD 9T/2025 tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 3.577 tỷ đồng (+84% svck), lợi nhuận gộp đạt 223,7 tỷ đồng (+69,1% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 16,8 tỷ đồng (+99,7 lần svck) nhờ hoạt động cung cấp dung dịch khoan, hóa chất khai thác tăng trưởng mạnh. - Giá nguyên liệu, vật tư đầu vào đã ổn định hơn trong năm 2025 và dự kiến tiếp tục ổn định thời gian tới, giúp duy trì biên lợi nhuận cho PVC. - Chúng tôi cho rằng triển vọng của PVC thời gian tới sẽ lạc quan khi các Dự án của ngành Dầu khí đang được thúc đẩy triển khai, đặc biệt là Dự án Lô B – Ô Môn. Là nhà cung cấp các dịch vụ hóa kỹ thuật hàng đầu cho các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí, là DN hoạt động độc quyền trong mảng cung ứng các hóa chất cho lĩnh vực dầu khí trong nước, nắm 70% thị phần dịch vụ dung dịch khoan trong nước, chúng tôi cho rằng PVC có thể hưởng lợi lớn từ Dự án Lô B – Ô Môn, giúp tạo đột phá về doanh thu, lợi nhuận thời gian tới. Lượng backlog kỳ vọng tăng trưởng tốt trong thời gian tới khi các dự án điện khí, hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ dầu khí được thúc đẩy tiến độ.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026



09/01/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								- KQKD 9T2025 ghi nhận hồi phục tốt với doanh thu thuần đạt 5.208 tỷ đồng (+15% svck), biên LNG cải thiện lên 21,1% so với mức 20,2% cùng kỳ. LNST cổ đông công ty mẹ đạt 374 tỷ đồng (+34% svck). Kết quả đạt được nhờ mảng đóng góp chính là gỗ & sản phẩm gỗ (SPG) cải thiện so với cùng kỳ, ngoài ra cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng từ Bất động sản đã bán. - Chúng tôi kỳ vọng những yếu tố giúp KQKD của PTB hồi phục trở lại nhờ: (i) Mảng gỗ xuất khẩu cải thiện nhờ Mỹ hoãn tăng thuế lên một số SPG từ 1/1/2026 sang 1/1/2027; (ii) Thị trường bất động sản hồi phục, đặc biệt đối với các dự án đầu tư công sẽ kéo doanh thu mảng đá duy trì tăng trưởng; (iii) Mảng bất động sản tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ bàn giao dự án Phú Tài Central Life và Phú Tài Residence.
PTB	49.5	47-49	55.0	0.0	n/a	44.0	14.6%	
								- KQKD quý 3 khởi sắc với doanh thu thuần tăng trưởng mạnh 9,1% svck, đạt 16.953 tỷ đồng, LNST cổ đông công ty mẹ đạt 2.527 tỷ đồng (+5,1% svck). Lũy kế 9T2025, doanh thu thuần đạt 46.612 tỷ đồng (+0,7% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 6.570 tỷ đồng (-9,6% svck). - Thu nhập khả dụng của người lao động tăng lên nhờ luật thuế TNCN mới được thông qua kỳ vọng sẽ đem lại triển vọng tích cực cho tiêu dùng mảng thực phẩm và đồ uống. - Thị trường nước ngoài kỳ vọng sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng trong thời gian tới, đặc biệt là các thị trường châu Á và châu Phi. - Mảng thịt bò dự kiến sẽ tiếp tục tăng đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho Vinamilk trong thời gian tới.
VNM	61.0	60-62	66-68	75.0	n/a	60.0	9.8%	

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2026



09/01/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MSN	76.5	74-76	81.0	100.0	96.8	72.0	8.0%	- KQKD 9T2025 doanh thu giảm nhẹ nhưng lợi nhuận tăng trưởng vượt trội. Doanh thu thuần 9T2025 đạt 58.376 tỷ đồng (-3,5% svck), nếu loại trừ ảnh hưởng của việc thoái vốn H.C.Stark, doanh thu tăng trưởng 8% svck. Trong đó, doanh thu WinCommerce (WCM) đạt 28.459 tỷ đồng (+16,6% svck); doanh thu Masan Consumer (MCH) đạt 21.281 tỷ đồng (-3,1% svck); doanh thu Masan MEATLife (MML) đạt 6.794 tỷ đồng (+24,7% svck); doanh thu Phúc Long (PLH) đạt 1.373 tỷ đồng (+14,1% svck); doanh thu Masan High-Tech Materials (MHT) đạt 5.048 tỷ đồng (+25,1% svck). LNST cổ đông công ty mẹ đạt 2.634 tỷ đồng (+101,4% svck). - WCM: khu vực nông thôn trở thành động lực tăng trưởng khi doanh thu khu trung bình ngày của chuỗi siêu thị mini tại nông thôn đã đạt 90% mức đô thị. WCM vẫn tích cực mở mới tại khu vực này và dự kiến sẽ mở mới tổng cộng 1.200 – 1.500 cửa hàng trong năm 2026. - MCH: dự kiến mô hình phân phối trực tiếp của MCH sẽ ổn định trong năm 2026 và phát huy hiệu quả tăng trưởng. Kênh bán hàng hiện đại của MCH dự kiến tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ tác động của chính sách quản lý thuế và hóa đơn điện tử tới các nhà bán lẻ truyền thống. - MML: giá lợn hơi dự kiến neo ở mức cao trong năm 2026 sẽ là động lực tăng trưởng cho mảng chăn nuôi của MML. Trong khi đó, đổi mới sản phẩm tiếp tục là động lực tăng trưởng của mảng thịt chế biến và chiến lược tăng cường hợp tác tích hợp với WCM là nền tảng tăng trưởng mảng thịt mát và doanh thu thịt chế biến. - PLH: chiến dịch tái định vị thương hiệu trong Q3/2025 phát huy hiệu quả, đồng thời các cửa hàng mới tiếp tục được mở cuối năm 2025 sẽ đóng góp tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của PLH trong năm 2026. - MHT: tiếp tục hưởng lợi từ căng thẳng thương mại toàn cầu khi Trung Quốc hạn chế xuất khẩu khiến giá các loại kim loại chiến lược tăng cao. - TCB: ngành ngân hàng dự kiến được hưởng lợi từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao sẽ đi kèm tăng trưởng tín dụng cao trong năm 2026.

09/01/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VRE	35.0	33-35	42-43	0.0	n/a	32.0	25.0%	Vincom Retail sở hữu vị thế là đơn vị phát triển và vận hành BĐS bán lẻ lớn nhất cả nước, tận dụng hệ sinh thái của Vingroup thông qua cộng hưởng với các dự án khu dân cư và phức hợp. Mảng cho thuê BĐS của VRE dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2026 nhờ sự đóng góp của các trung tâm thương mại mới (dự kiến khai trương 1 TTTM mới là Vincom Plaza Wonder Park với diện tích sàn bán lẻ là 19.000 m2 và động thổ 3 TTTM với tổng diện tích sàn là 220.000 m2) bên cạnh đó là tỷ lệ lấp đầy cải thiện. Ngoài ra, mảng kinh doanh BĐS năm 2026 cũng dự kiến tăng trưởng tốt nhờ bàn giao shophouse tại 2 dự án Vinhomes Golden Avenue và Vinhomes Royal Island.
HPG	26.2	25.7-26.3	29-30	0.0	33.4	25.0	13.5%	Triển vọng thời gian tới của HPG tiếp tục tích cực dựa trên các yếu tố: (i) Sản lượng thép tiêu thụ nội địa tiếp tục tích cực khi ngành xây dựng trong nước tăng trưởng và tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng, sản lượng HRC sản xuất tăng mạnh khi nhà máy Dung Quất 2 vận hành toàn bộ 2 lò cao, nâng tổng công suất sản xuất HRC khi hoạt động ổn định là 9 triệu tấn/năm (hiện tại chỉ đạt khoảng hơn 3 triệu tấn/năm); (ii) Biên lợi nhuận được kỳ vọng tiếp tục cải thiện nhờ giá nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục giữ xu hướng giảm; (iii) Các chính sách bảo hộ thương mại mang lại hiệu quả cho ngành thép trong nước khi Bộ Công thương đang tiếp tục điều tra khả năng “lấn trồn” thuế CBPG của sản phẩm HRC khổ rộng trên 1.880 mm khi sản lượng nhập từ Trung Quốc tăng mạnh trong thời gian vừa qua giúp bảo vệ các nhà sản xuất trong nước, tiêu biểu là Hòa Phát với nguồn cung mới của nhà máy Dung Quất 2.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Khối Phân tích và Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn



Thank you!



Tạ hân
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

**ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ**



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây